



HCMC OFFICE

No 10 Luong Dinh Cua Street, Thu Thiem Ward,
Thu Duc city, HCMC.

FACTORY

Lot E1, Nhon Trach 6 Industrial Zone,
Long Tho Commune, Nhon Trach District,
Dong Nai Province, Vietnam.

HANOI OFFICE BRANCH

The Authority of Radio Frequency Management Building.
115 Tran Duy Hung, Trung Hoa, Cau Giay, Ha Noi.

CONTACT US

Tel: HCMC Office: +84 28 3620 6510
HANOI Office: +84 24 3990 0191
Mail: zeit-elevator@gsenc.com
Website: <https://zeit-elevator.com/>



Your valuable building *by* Zeit only design

Thêm giá trị cho công trình với Thiết kế của riêng Zeit



Thu Thiem Zeit River is a high-class apartment project in District 2, a project of GS E&C, built on a land fund of 3.3 hectares with many type such as apartments, officetels, commercial floor apartments. A commercial center, including 2 apartment blocks with 25 floors and 32 floors (250 luxury apartments) and 2 low-rise apartments (4 floors).

Zeit Only Design were applied for Thu Thiem Zeit River project.

Thủ Thiêm Zeit River là dự án căn hộ cao cấp tại Quận 2 của GS E&C, được xây dựng trên quỹ đất rộng 3,3 hecta với nhiều loại hình như căn hộ, căn hộ kết hợp (văn phòng, căn hộ tầng thương mại). Khu trung tâm thương mại, gồm 2 block căn hộ cao 25 tầng và 32 tầng (250 căn hộ cao cấp) và 2 khu căn hộ thấp tầng (4 tầng).

Thiết kế của riêng Zeit được áp dụng cho dự án Thủ Thiêm Zeit River.



Korean Elevators Built Up In Vietnam

Thang máy Hàn Quốc được kiến tạo từ Việt Nam

1. World's new material trend made in Korean

Xu hướng vật liệu mới của thế giới được sản xuất tại Hàn Quốc

We always research and apply high-quality materials suitable for elevators to deliver to customers diverse and aesthetic options.

Chúng tôi luôn nghiên cứu và ứng dụng các vật liệu cao cấp phù hợp với thang máy để mang đến cho khách hàng những lựa chọn đa dạng và thẩm mỹ.



Pre-coated metal
Kim loại mạ màu sẵn



Ceramic metal
Kim loại phủ nano

2. Controller certified by Korean government

Tủ điều khiển được chứng nhận bởi CP Hàn Quốc



Korean certification (KC) is the national standard certification of Korea for products that are harmless to the human body. KC confirms that the product is safe to use.

Chứng nhận Hàn Quốc là chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia của Hàn Quốc dành cho các sản phẩm vô hại đối với cơ thể người. Chứng nhận này xác nhận sản phẩm đủ an toàn để sử dụng.



3. Quality certified by International and Vietnam standard

Kiểm định tiêu chuẩn chất lượng bởi Quốc tế và Việt Nam

Prestigious certifications of quality and operating procedures that we have been achieved.

Những chứng nhận uy tín về chất lượng và quy trình vận hành mà chúng tôi đã đạt được.



ISO 14001:2015
Chứng nhận QL môi trường



ISO 9001:2015
Chứng nhận QL chất lượng



QCVN PT5
Chứng nhận hợp quy PT5



Fire door certificate
Chứng nhận cửa chống cháy



International design award

Giải thưởng thiết kế quốc tế

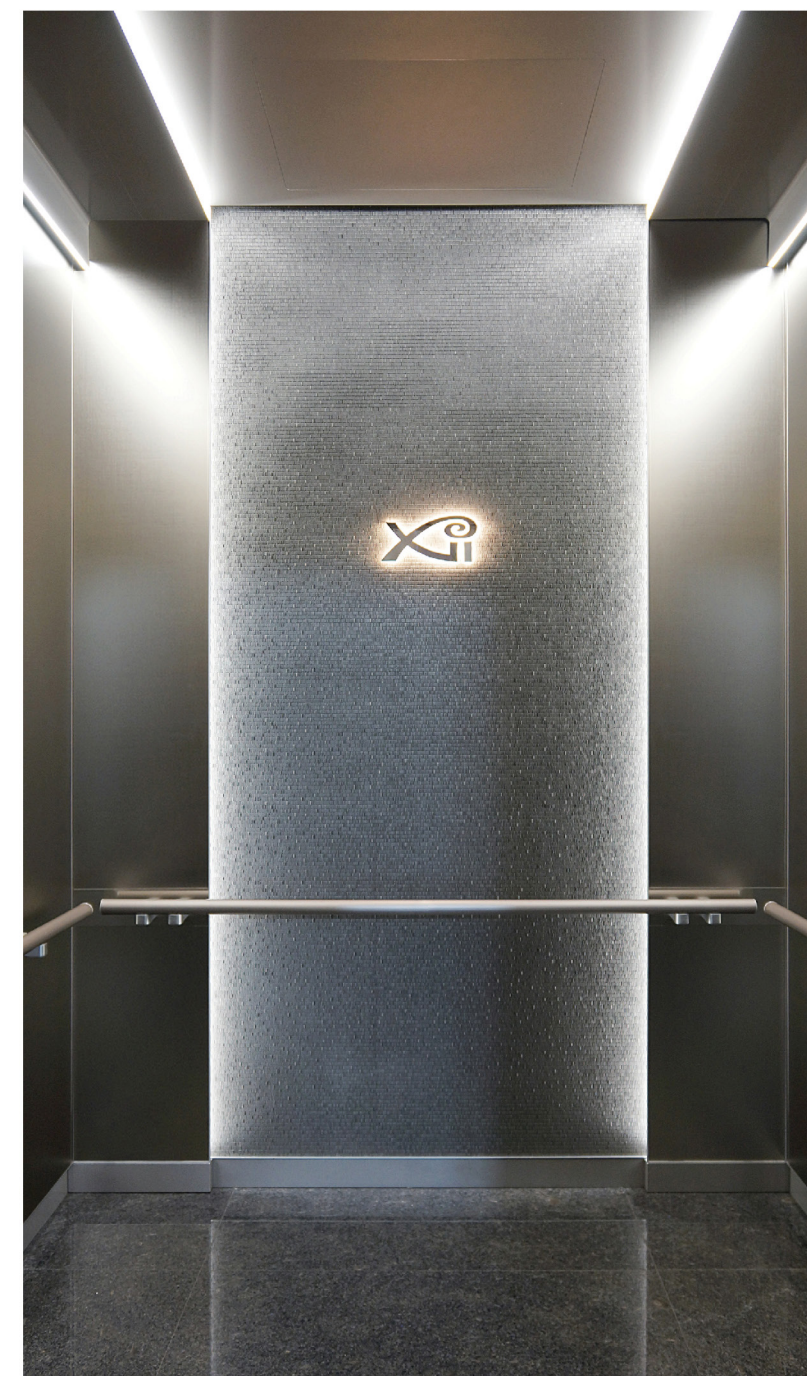


reddot design award winner 2021



reddot design is one on the world's most prestigious design award, Zeit Elevator was honored to win the elevator interior design category in 2021. This design is currently applied at the Thu Thiem Zeit River project.

reddot design là một trong những giải thưởng thiết kế uy tín nhất thế giới, Zeit Elevator đã vinh dự chiến thắng ở mục thiết kế nội thất thang máy năm 2021. Thiết kế này được áp dụng tại dự án Thủ Thiêm Zeit River.



Air purifier modes
Các chế độ lọc không khí



Anti-virus covered layer can be replaced
Lớp bọc chống vi-rút có thể thay thế





Real-time remote monitoring

Giám sát hoạt động thang máy từ xa theo thời gian thực



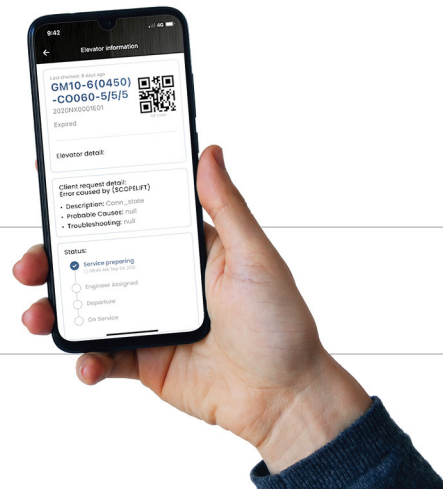
▶ Prompt Response
Phản hồi nhanh chóng

▶ Professional Service
Dịch vụ chuyên nghiệp

▶ High-end technology
Công nghệ đỉnh cao

Network Monitoring System: Service engineer will arrive without client's call.

Hệ thống giám sát hoạt động thang máy từ xa qua mạng: Kỹ sư đến xử lý sự cố mà không cần khách hàng gọi.



Issue notification via mobile app
Thông báo vấn đề thông qua ứng dụng di động



Face security & Elevator call system

Hệ thống bảo mật và gọi thang bằng nhận diện khuôn mặt



ONE TIME
FACE REGISTRATION

With one time face registration, passenger can call elevator and put floor number without pressing the button/number or enter identification card.
Chỉ đăng ký khuôn mặt một lần, hành khách có thể gọi thang và chọn tầng muốn đến mà không cần nhấn nút/số hoặc nhập thẻ nhận diện.



TOUCHLESS

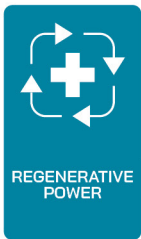
Touchless method:
More safety - more convenient - more security
Phương thức Không chạm:
An toàn hơn - tiện lợi hơn - bảo mật hơn



FACE-MASK
DETECTION SYSTEM

With smart face-mask detection system, passenger can be detected exactly even wearing the mask.
Với hệ thống nhận diện khẩu trang thông minh, hành khách có thể được phát hiện chính xác ngay cả khi đeo khẩu trang.





Regen system

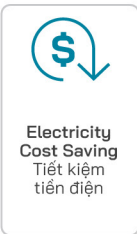
Hệ thống tự tái tạo năng lượng

Features of Regen Controller

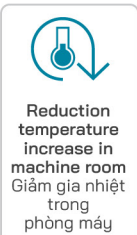
Tính năng của Bộ điều khiển tự tái tạo năng lượng



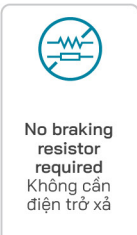
Power regeneration energy saving
Tái tạo năng lượng
Tiết kiệm điện



Electricity Cost Saving
Tiết kiệm tiền điện



Reduction temperature increase in machine room
Giảm gia nhiệt trong phòng máy



No braking resistor required
Không cần điện trở xả

Energy saving: electricity can be saved by using the energy generated through the energy regenerator during the elevator's operation.

Tiết kiệm năng lượng: có thể tiết kiệm điện năng bằng cách sử dụng năng lượng được tạo ra thông qua bộ tái tạo năng lượng trong quá trình vận hành của thang máy.

Easy installation and reduced heat loss during operation.
Dễ dàng lắp đặt và giảm thất thoát nhiệt khi vận hành.

Electricity cost saving rate over 30%.
Tỷ lệ tiết kiệm chi phí điện trên 30%.

Safe for users by not using heat-absorbing resistors that can cause burns.

An toàn cho người sử dụng do không sử dụng điện trở hấp thụ nhiệt dễ gây bỏng.



Test result at jobsite

Kết quả kiểm tra tại công trường

Saving cost when applying elevator regenerative converter

Tiết kiệm chi phí khi áp dụng hệ thống tự tái tạo năng lượng

Time Thời gian	Consumption power Điện năng tiêu thụ (kWh)	Power savings Tiết kiệm điện năng (kWh)	Saving cost Tiết kiệm chi phí (VND)
1 week	363,759	160,889	320.968
2 weeks	376,015	155,690	310.632
3 weeks	327,141	160,526	320.243
4 weeks	582,083	229,289	457.334
TOTAL	1,648,998	706,394	1.409.178/Month
RESULT Motor capacity: 15kW, period of use: 4 weeks. Average power saving rate: over 30%. Annual savings: 16,320.420 VND/year Công suất mô tơ: 15kW, thời gian sử dụng: 4 tuần. Tỷ lệ tiết kiệm điện trung bình: trên 30%. Tiết kiệm hàng năm: 16.320.420 VND/năm (*) Actual saving result can be different as per site and usage condition Kết quả tiết kiệm thực tế có thể khác nhau tùy theo công trình và điều kiện sử dụng			



Hospital elevator design

Thiết kế Thang máy chuyên dùng cho bệnh viện

Zeit Elevator have launched a specialized elevator product for hospitals with outstanding functions of sterilization and air purification. We equiped state-of-the-art technology from Korea for this elevator such as air purifiers, UVC Lamp systems, anti-virus handrail.

Zeit Elevator đã cho ra đời sản phẩm thang máy chuyên dụng dành cho bệnh viện, với chức năng diệt khuẩn và lọc không khí vượt trội. Chúng tôi trang bị công nghệ hiện đại hàng đầu từ Hàn Quốc cho dòng thang máy này, như Máy lọc không khí, Hệ thống đèn UVC, Tay nắm chống vi-rút.



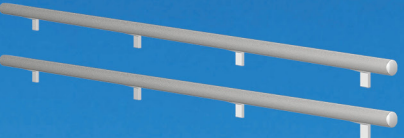
UVC Lamp system
Hệ thống đèn khử khuẩn



Air purifier
Máy lọc sạch không khí



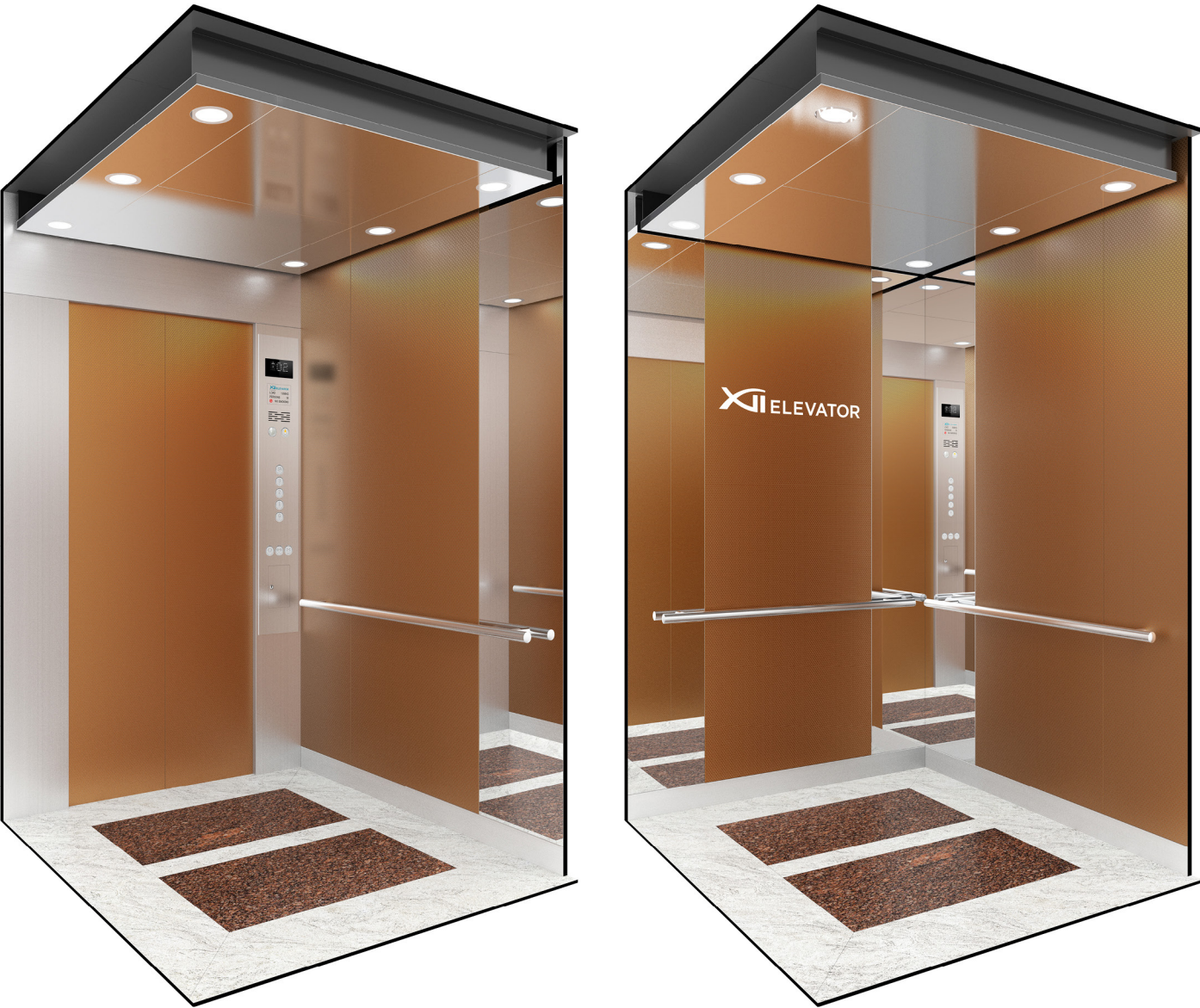
Anti-virus handrail
Tay nắm chống vi-rút



Zeit Only Design

ZEOD-01

Natural Brown (Color panel made in Korea)
The delicate design is inspired by the dominant brown color, evoking a natural feeling close to nature.
Thiết kế tinh tế được lấy cảm hứng từ màu nâu đất chủ đạo, gợi nên cảm giác mộc mạc gần gũi với thiên nhiên.



Car ceiling Trần cabin	C080	Flooring Sàn	R01B
Car door Cửa cabin	PCM-VP037 Kim loại mạ màu sẫm-VP037	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Side wall Vách hông cabin	PCM-VP037 Kim loại mạ màu sẫm-VP037 + Mirror STS Inox gương	Rear wall Vách sau cabin	Mirror STS Inox gương + PCM-VP037 Kim loại mạ màu sẫm-VP037 (Mid Vách giữa)

ZEOD-02

Cool Black (Color panel made in Korea)
The harmonious combination of cool colors running from the ceiling to the cabin floor brings a simple design, creating a striking modern style.
Sự kết hợp hài hòa giữa các gam màu lạnh chạy xuyên suốt từ trần đến sàn cabin mang đến thiết kế đơn giản, tạo sự nổi bật phong cách hiện đại đẳng cấp.



Car ceiling Trần cabin	C080	Flooring Sàn	GR04A
Car door Cửa cabin	PCM-IPA01 Kim loại mạ màu sẫm-IPA01	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Side wall Vách hông cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên + PCM-IPA01 Kim loại mạ màu sẫm-IPA01 + Mirror STS Inox gương	Rear wall Vách sau cabin	PCM-IPA01 Kim loại mạ màu sẫm-IPA01 (Mid Vách giữa) + Mirror STS Inox gương

Zeit Only Design

ZEOD-03

Bronze gold (Color panel made in Korea)
Using new materials with Bronze gold as the main color, minimizing details to highlight the warm colors to create impressive accents in the design style.
Sử dụng vật liệu mới với màu nâu đồng làm chủ đạo, tối giản các chi tiết nhằm tôn lên gam màu ấm tạo điểm nhấn ấn tượng trong phong cách thiết kế.



Car ceiling Trần cabin	C075	Flooring Sàn	GR02C
Car door Cửa cabin	Ceramic metal - Bronze gold KL phủ nano vàng đồng	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Ceramic metal - Bronze gold KL phủ nano vàng đồng	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Side wall Vách hông cabin	Ceramic metal - Bronze gold KL phủ nano vàng đồng	Rear wall Vách sau cabin	Ceramic metal - Bronze gold
Reference project Dự án tham khảo		KL phủ nano vàng đồng	
Charm Long Hai Resort		+ Hairline STS	
		Inox sọc nhuyễn (Mid Vách giữa)	

ZEOD-04

Mono Brown (Color panel made in Korea)
Modern style comes from simplicity in design and combination with characteristic mono colors.
Phong cách hiện đại đến từ sự đơn giản trong thiết kế cùng sự kết hợp với gam màu đơn sắc đặc trưng.



Car ceiling Trần cabin	C038	Handrail Tay nắm	HR-013
Car door Cửa cabin	Ceramic metal - Mono brown Kim loại phủ nano xám	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Walls Vách Cabin	Ceramic metal - Mono brown Kim loại phủ nano xám	HCOP BĐKC cho người khuyết tật	4.3", Insert Dạng gài,
Flooring Sàn	Marble Đá cẩm thạch	Hairline STS Inox sọc nhuyễn	
Reference project Dự án tham khảo			
Zeit Riverview Palace			

Zeit Only Design

ZEOD-05

Modern Brown (Color panel made in Korea)
The appearance of pattern brings a new and creative space and is the most artistic point for luxurious designs.
Sự xuất hiện các họa tiết mang đến không gian mới lạ đầy sáng tạo và là điểm nhấn nghệ thuật cho các thiết kế sang trọng.

WARM
FEELING

MODERN

NATURAL



Car ceiling Trần cabin	C046	Flooring Sàn	GR04B
Car door Cửa cabin	Etched Mirror STS Inox gương hoa văn	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	V-Glossy Bronze KL phủ nano màu đồng	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Side wall Vách hông cabin	V-Glossy Bronze KL phủ nano màu đồng	Rear wall Vách sau cabin	V-Glossy Bronze KL phủ nano màu đồng + Mirror STS Inox gương (Mid Vách giữa)

ZEOD-06

Shiny Black (Color panel made in Korea)
The design is simple but no less delicate, suitable for modern minimalist lifestyle.
Thiết kế đơn giản nhưng không kém phần tinh tế, phù hợp với phong cách sống tối giản hiện đại.

SHINY

COOL
FEELING

SIMPLE



Car ceiling Trần cabin	C076	Flooring Sàn	GR04E
Car door Cửa cabin	V-Glossy Sepia black KL phủ nano màu đen	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Mirror STS Inox gương	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Side wall Vách hông cabin	V-Glossy Sepia black KL phủ nano màu đen	Rear wall Vách sau cabin	Mirror STS Inox gương + V-Glossy Sepia black w. Laser marking KL phủ nano màu đen in hoa văn (Mid Vách giữa)

Zeit Only Design

ZEOD-07

Simple Stainless Steel 01

Monochrome space with typical cold metallic colors, combined with White light from the cabin ceiling creates overall harmony.
Không gian đơn sắc với gam màu lạnh kim loại đặc trưng, kết hợp ánh sáng trắng từ Trần cabin tạo nên sự hài hòa về tổng thể.



Car ceiling Trần cabin	C038	Rear wall Vách sau cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên
Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	Flooring Sàn	GR03C
Front wall Vách trước cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	Handrail Tay nắm	HR-012
Side wall Vách hông cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Reference project Dự án tham khảo		Tan Dong Hiep Residential Area	

ZEOD-08

Simple Stainless Steel 02

The creative combination of stainless steel hairline and stainless steel mirror, brings an outstanding open space experience with full of light.
Sự kết hợp sáng tạo giữa Inox sọc và Inox gương, mang đến trải nghiệm không gian thoáng vượt trội cùng với ánh sáng tràn ngập.



Car ceiling Trần cabin	C075	Flooring Sàn	GR03C
Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-DM
Side wall Vách hông cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên	Rear wall Vách sau cabin	Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên
		+ Mirror STS Inox gương (Mid Vách giữa)	

Zeit Only Design

ZEOD-09

Shiny Gold

The level of living space is clearly shown through the luxurious gold design with delicate textures and lines. Always satisfy the highest requirements from customers.
Đẳng cấp không gian sống được thể hiện rõ rệt qua mẫu thiết kế vàng sang trọng cùng những họa tiết, đường nét tinh tế. Luôn thỏa mãn được những yêu cầu cao nhất từ phía khách hàng.



Car ceiling Trần cabin	C014	Flooring Sàn	GRO3D
Car door Cửa cabin	Etched Hairline STS Ti gold Inox titanium hoa văn vàng	Handrail Tay nắm	HR-009
Front wall Vách trước cabin	Mirror STS Ti gold Inox gương vàng	COP Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	Etched Mirror STS Ti gold Inox gương hoa văn vàng + Mirror STS Inox gương (Mid Vách giữa)	Rear wall Vách sau cabin	Etched Mirror STS Ti gold Inox gương hoa văn vàng + Mirror STS Inox gương (Mid Vách giữa)
Reference project Dự án tham khảo	Phuc Dat Tower, Zeit Elevator showroom		

ZEOD-10

Champagne gold

A great combination between the two styles of luxury and minimalism, is the first choice for high-class project.
Sự kết hợp tuyệt vời giữa hai trường phái sang trọng và tối giản, là sự lựa chọn hàng đầu cho những công trình mang tính đẳng cấp.



Car ceiling Trần cabin	C029	Flooring Sàn	Marble Đá cẩm thạch
Car door Cửa cabin	HL STS Champagne gold Inox sọc nhuyền vàng rượu	Handrail Tay nắm	HR-014
Front wall Vách trước cabin	HL STS Champagne gold Inox sọc nhuyền vàng rượu	COP Bảng điều khiển cabin	MOU-18.5-TCM-H
Side wall Vách hông cabin	HL STS Champagne gold Inox sọc nhuyền vàng rượu + MR STS Champagne gold Inox gương vàng rượu (Mid Vách giữa)	Rear wall Vách sau cabin	MR STS Champagne gold Inox gương vàng rượu + HL STS Champagne gold Inox sọc nhuyền VR (Mid Vách giữa)
Reference project Dự án tham khảo	La Casta Tower		

Zeit Only Design

ZEOD-11

Cool Panorama

Connecting the inside and outside, the space is now more open than ever with the Zeit observation elevator. The monochromatic metallic color gives it a sturdy feel but still retains the inherent modernity of this impressive design. Kết nối giữa bên trong và ngoài, không gian giờ đây trở nên rộng mở hơn bao giờ hết với thang quan sát Zeit. Màu kim loại đơn sắc mang lại cảm giác cứng cáp nhưng vẫn giữ được nét hiện đại vốn có của mẫu thiết kế ấn tượng này.

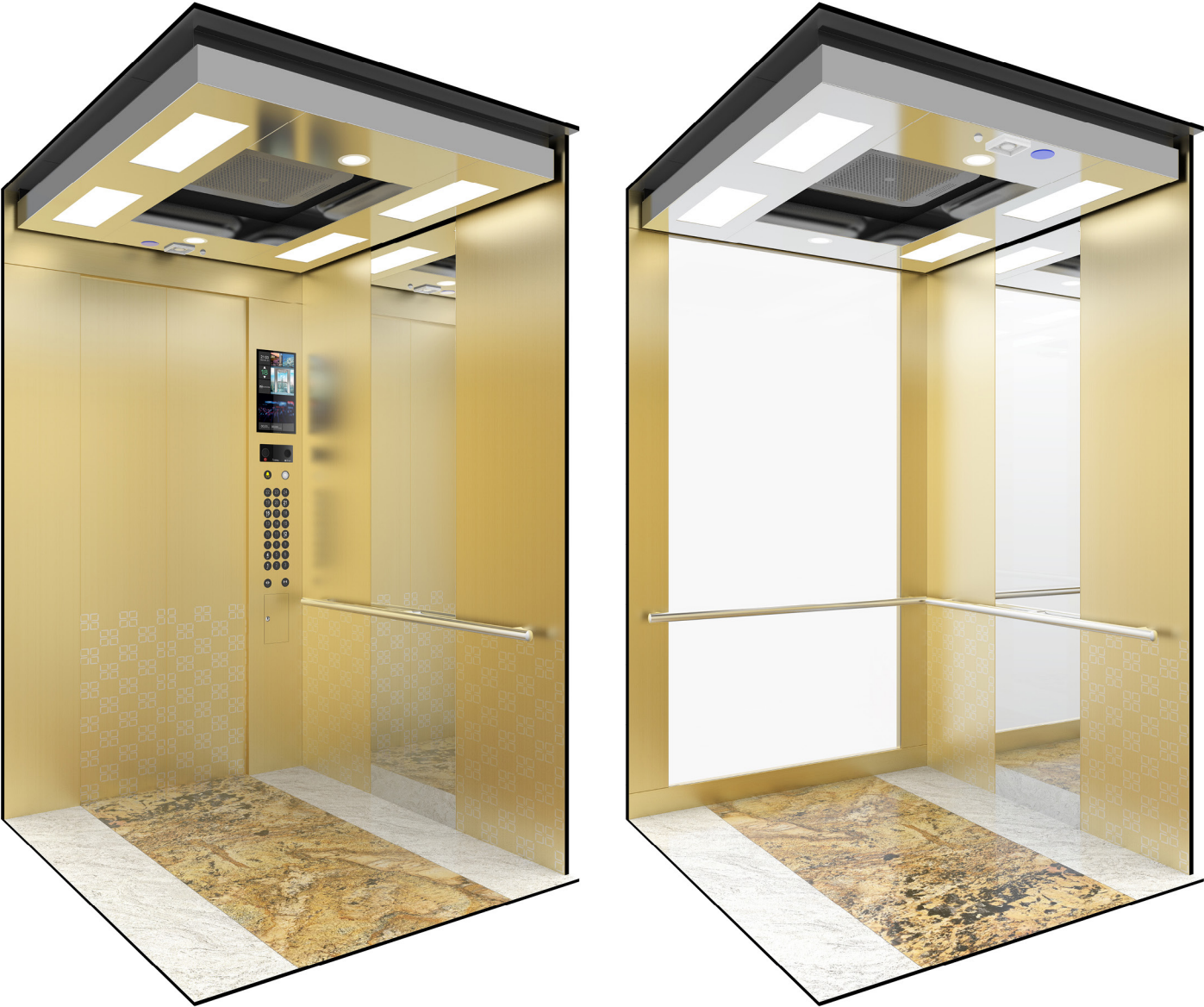


Car ceiling Trần cabin	Special design Thiết kế đặc biệt	Flooring Sàn	Marble Đá cẩm thạch
Car door Cửa cabin	Mirror STS Inox gương	Handrail Tay nắm	HR-012M
(Through type Cửa thông)	+ Observation laminated glass Kính an toàn 2 lớp trong suốt	COP	MOU-18.5-TCM-H
Front wall Vách trước cabin	Mirror STS Inox gương	Bảng điều khiển cabin	18.5in Touch COP
Side wall Vách hông cabin	Mirror STS Inox gương		
	+ Observation laminated glass Kính an toàn 2 lớp trong suốt		
Reference project Dự án tham khảo	Zeit Campus		

ZEOD-12

Premium Panorama

Covering the entire rear space with a luxurious and delicate design with the main gold color, bringing a sense of luxury living class. Bao quát trọn vẹn không gian phía sau cùng với thiết kế tinh tế sang trọng với màu vàng chủ đạo, mang đến sự cảm nhận đẳng cấp sống xa hoa.

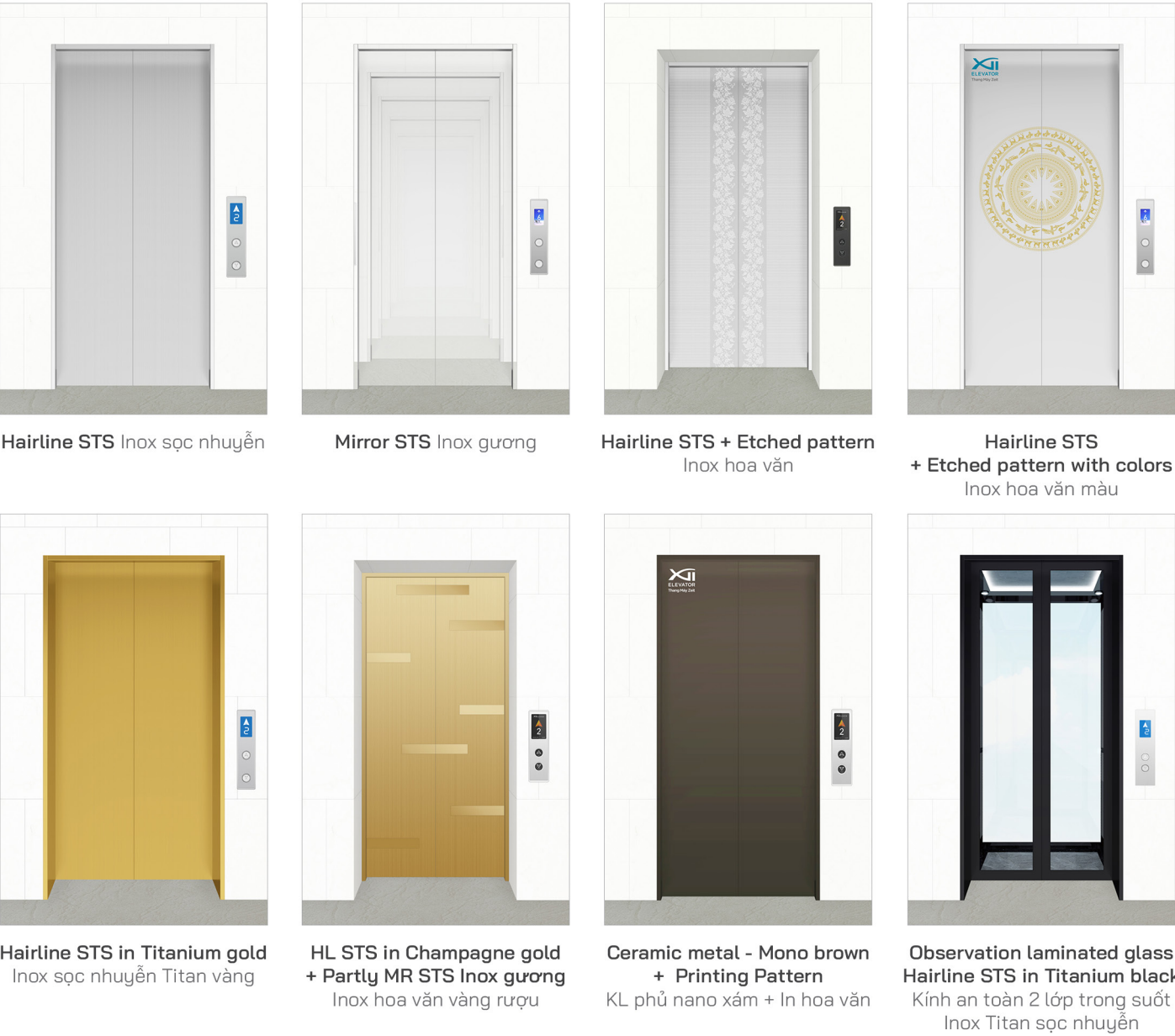


Car ceiling Trần cabin	Special design Thiết kế đặc biệt	Flooring Sàn	GR04D
Car door Cửa cabin	Etched Hairline STS Champagne gold	Handrail Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Inox sọc nhuyền hoa văn vàng rượu	COP Bảng điều khiển cabin	INT-18.5-TCM-H
Side wall Vách hông cabin	Hairline STS Champagne gold	Rear wall Vách sau cabin	Hairline STS Champagne gold
	Inox sọc nhuyền vàng rượu		Inox sọc nhuyền vàng rượu
	Etched Hairline STS Champagne gold		+ Observation laminated glass
	Inox sọc nhuyền hoa văn vàng rượu		Kính an toàn 2 lớp trong suốt
	+ MR STS Inox gương (Mid Vách giữa)		
Reference project Dự án tham khảo	Zeit Tower		

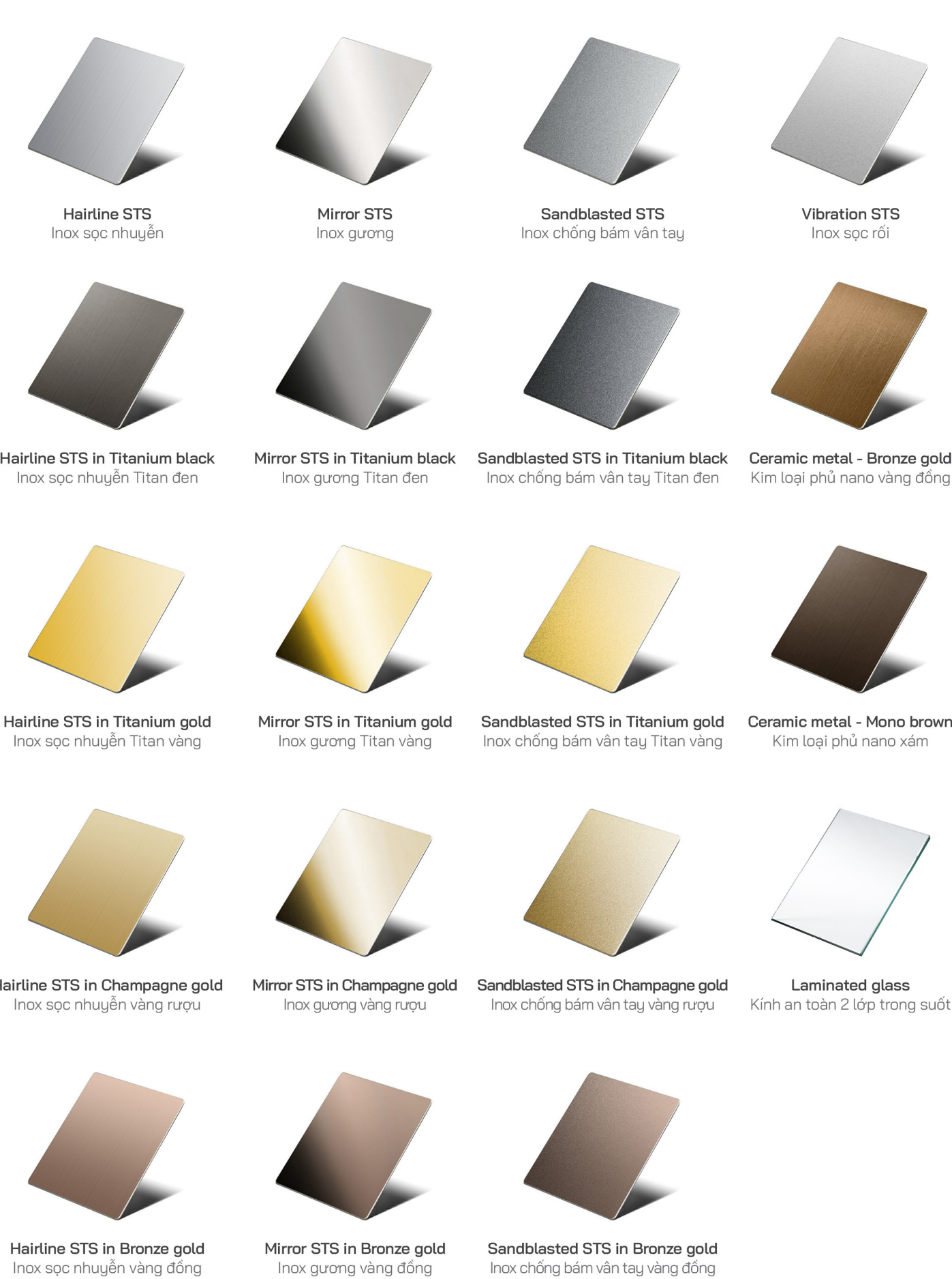
Landing door type Các loại cửa tầng



Landing door model Các mẫu cửa tầng



Walls & Door materials Vật liệu vách và cửa thang máy



Handrail Tay nắm



HR-012

Round, Hairline STS
Tay nắm tròn, Inox sọc nhuyền



HR-012M

Round, Mirror STS
Tay nắm tròn, Inox gương



HR-009

Round, Mirror STS + Vinyl film
Tay nắm tròn, Inox gương + Lớp vinyl



HR-013

Round, Hairline STS in Titanium gold
Tay nắm tròn, Inox sọc nhuyền Titan vàng



HR-014

Round, Mirror STS in Champagne gold
Tay nắm tròn, Inox gương màu vàng rượu



HR-015

Round, Mirror STS in Champagne gold + Vinyl film
Tay nắm tròn, Inox gương màu vàng rượu + Lớp vinyl



HR-017

Plate, Hairline STS
Tay nắm bản dẹt, Inox sọc nhuyền



Anti-virus handrail

Round, Sanblasted STS + Wooden finish w. Anti-virus coating
Tay nắm tròn, Inox chống bám vân tay kháng khuẩn

Granite flooring Sàn đá hoa cương



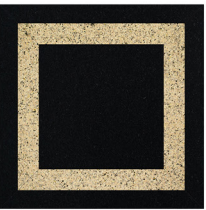
GR01A



GR01B



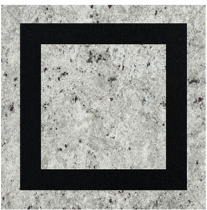
GR01C



GR02A



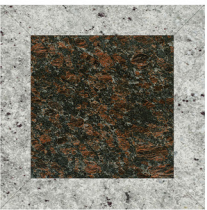
GR02B



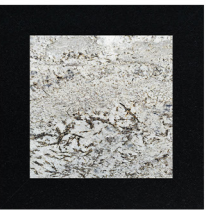
GR02C



GR03A



GR03B



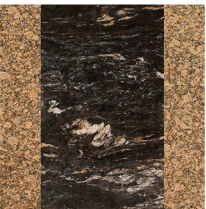
GR03C



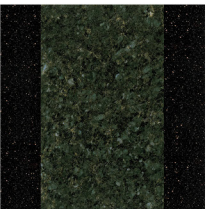
GR03D



GR04A



GR04B



GR04C



GR04D



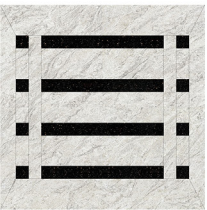
GR05A



GR05B



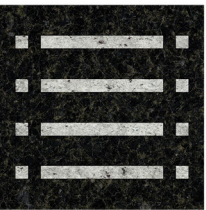
GR05C



GR06A



GR06B



GR06C



GR07A



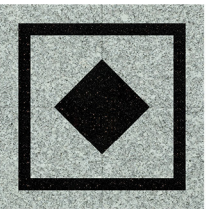
GR07B



GR07C



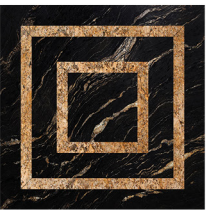
GR08A



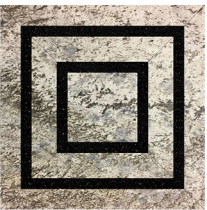
GR08B



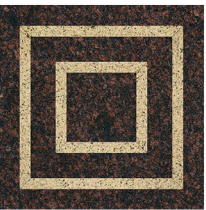
GR08C



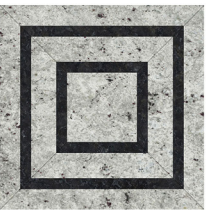
GR09A



GR09B

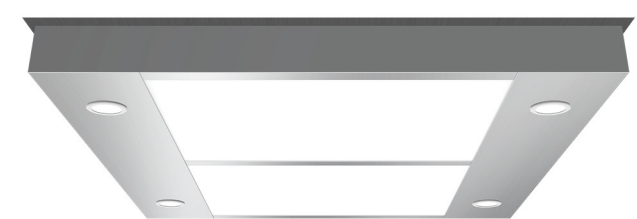
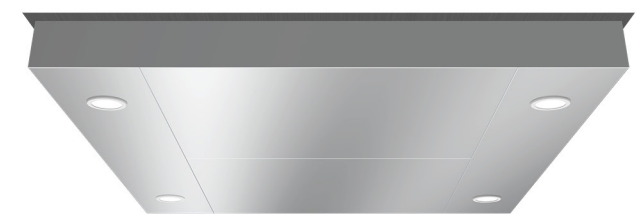
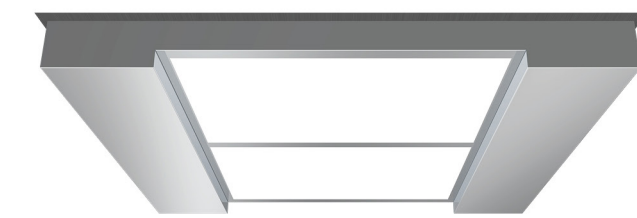
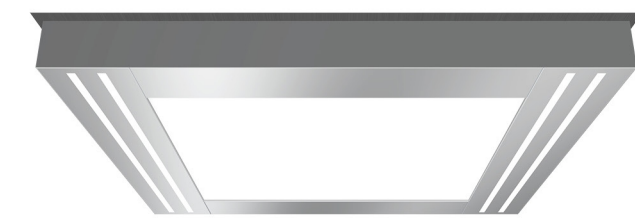
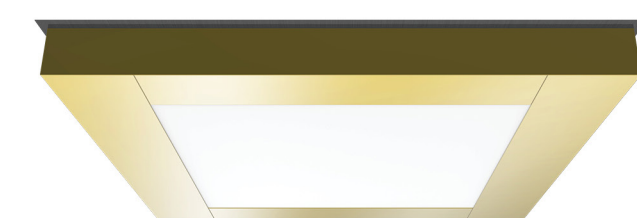
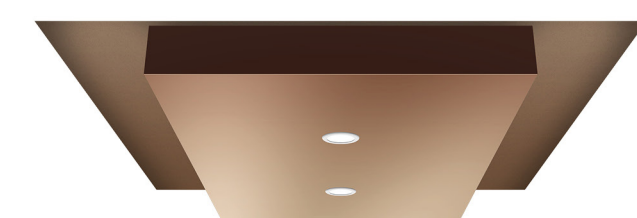


GR09C



GR09D

Ceiling Trần thang máy

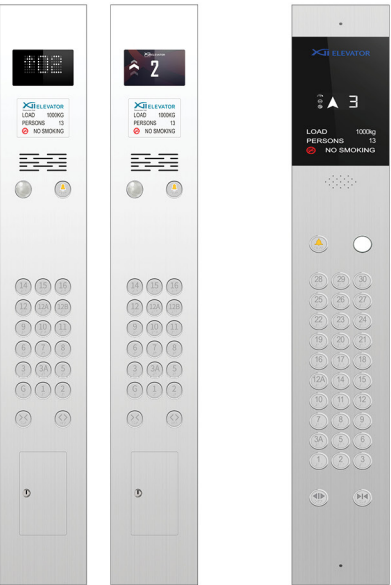
 C037 Mirror STS in Black Titanium + LED Downlight Inox gương Titan đen + Đèn LED âm trần	 C038 Hairline STS + LED Panel + LED Downlight (Emergency trap door is available) Inox sọc nhuyền + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)	 C029 Mirror STS + LED Panel + LED Downlight Inox gương + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần	 C074 Mirror STS Inox gương + Sandblasted STS + LED Downlight Inox gương + Inox chống bám vân tay + Đèn LED âm trần
 C046 MR STS + CM-Mono Brown + LED Downlight (Emergency trap door is available) Inox gương + Kim loại phủ nano xám + Đèn LED chiếu sáng âm trần (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)	 C080 Mirror STS + LED Downlight (Emergency trap door is available) Inox gương + Đèn LED chiếu sáng âm trần (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)	 C030 Mirror STS + LED Panel (Emergency trap door is available) Inox gương + Đèn LED tuýp (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)	 C076 Mirror STS + LED Panel + LED Downlight (Emergency trap door is available) Inox gương + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)
 C041 Hairline STS in Champagne + LED Panel (Emergency trap door is available) Inox sọc nhuyền vàng rượu + Đèn LED âm trần (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)	 C042 MR STS in Ti Black + Sandblasted STS in Ti Black + LED Downlight Inox gương Titan đen + Inox chống bám vân tay Titan đen + Đèn LED âm trần	 C023 Mirror STS in Champagne gold + LED Panel (Emergency trap door is available) Inox gương vàng rượu + Đèn LED tuýp (Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)	 C024 MR STS in Bronze gold + Hairline STS in Cham. Gold + LED Downlight Inox gương vàng đồng + Inox sọc nhuyền vàng rượu + Đèn LED âm trần
 C027 Hairline STS + LED Panel Inox sọc nhuyền + Đèn LED tuýp	 C028 Hairline STS in Champagne gold + LED Panel Inox sọc nhuyền vàng rượu + Đèn LED tuýp	 C026 Mirror STS in Bronze gold + LED Downlight + Sandblasted STS in Bronze gold Inox gương vàng đồng + Đèn LED âm trần + Inox chống bám vân tay vàng đồng	 C014A Mirror STS + LED Panel Inox gương + Đèn LED tuýp
 C075 Mirror STS + LED Panel + LED Downlight Inox gương + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần	 C036 Mirror STS in Ti gold + Sandblasted STS in Ti gold + LED Downlight Inox gương Titan vàng + Inox chống bám vân tay Titan vàng + Đèn LED âm trần	 C016 Mirror STS + Sandblasted STS in Bronze gold + Hairline STS in Bronze gold + LED Downlight Inox gương + Inox sọc nhuyền vàng đồng + Inox chống bám vân tay vàng đồng + Đèn LED âm trần	 C074 (Optional) Mirror STS + Sandblasted STS + Air Purifier + LED Downlight + UVC Lamp system Inox gương + Inox chống bám vân tay + Đèn LED âm trần + Máy lọc không khí + Hệ thống đèn UVC

Trap door is available in some ceiling type. Please contact our Sales representative for more detail and material selection.
Cửa thoát hiểm có sẵn trong một số loại trần. Vui lòng liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết và lựa chọn vật liệu.

The ceiling material can be customized according to client request.
Vật liệu trần có thể được thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Car operation panel Bảng điều khiển cabin

Insert Dạng gài



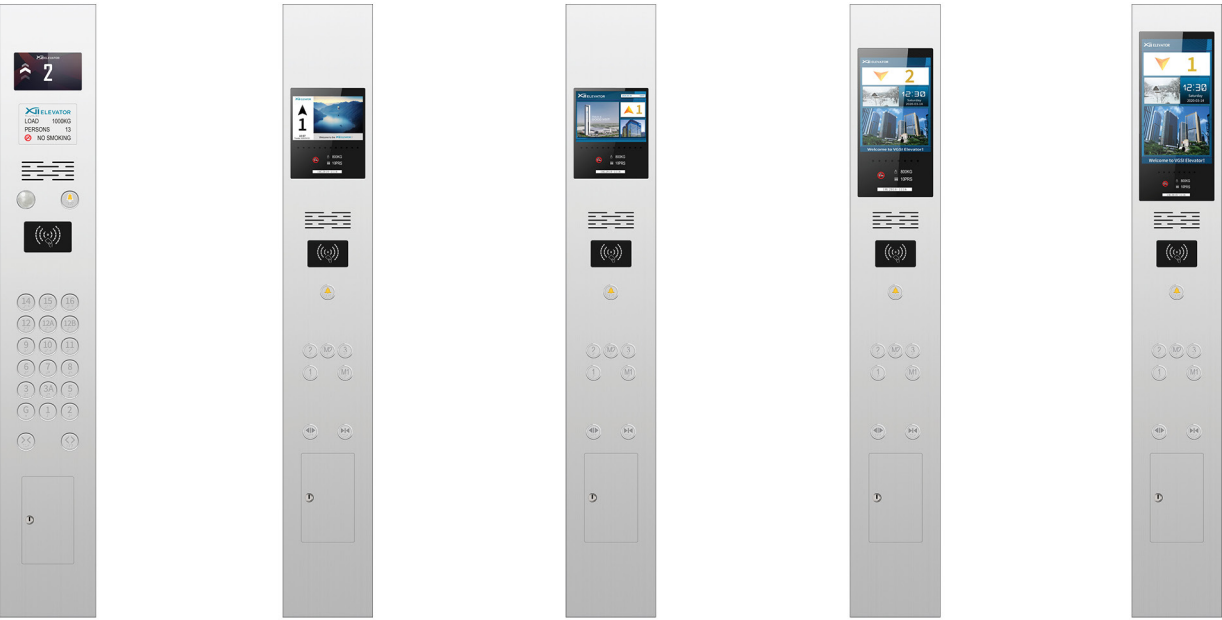
COP-INS-7-DM(W)
COP-INS-7-LCD

Face panel Vật liệu mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/Inox gương
Display Hiển thị
Dot-matrix/LCD 7in
Đèn ma trận điểm/LCD 7in
Button Nút nhấn KB01

INS-5B-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/Inox gương
Display Hiển thị
Single Color 5.7in LCD đơn sắc 5.7in
Button Nút nhấn GB04TR

Integrated Dạng liền vách



COP-INT-7-DM(W)
COP-INT-7-LCD

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
Dot-matrix/LCD 7in
Đèn ma trận điểm/LCD 7in
Button Nút nhấn KB01

INT-10.1-TC-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
True Color 10.1in LCD đa sắc 10.1in
Button Nút nhấn GB04TR

INT-10.4-TCM-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
TC Media 10.4in LCD đa sắc 10.4in
Button Nút nhấn GB04TR

INT-12.1-TCM-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
TC Media 12.1in LCD đa sắc 12.1in
Button Nút nhấn GB04TR

INT-18.5-TCM-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
TC Media 18.5in LCD đa sắc 18.5in
Button Nút nhấn GB04TR



(*) Note: COP Bảng điều khiển cabin/LIOP Card reader is optional.
Please contact our Sales representative for more detail and material selection.

(*) Lưu ý: Đầu đọc thẻ cho Bảng điều khiển cabin/ Bảng gọi tầng là tùy chọn. Vui lòng liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết và lựa chọn vật liệu.

Landing indicator operation panel Bảng gọi thang

Mounted Dạng lắp nổi



L03G/CL12G

Face panel VL mặt ngoài
HL/MR STS w. Chrome frame
Inox SN/Inox gương
v. Khung chrome (L03G)
HL/MR STS Ti black
w. Black Mat frame
Inox SN/Inox gương Titan đen
v. Khung vật liệu đen (CL12G)
Display Hiển thị
True Color 4.3in Đa sắc 4.3in
Button Nút nhấn GB01TR

4.3-SC/TC-H/HB

Face panel VL mặt ngoài
HL/MR STS
Inox SN/Inox gương (H)
HL/MR STS Ti Black
Inox gương Titan đen (HB)
Display Hiển thị
SC 4.3in Đơn sắc 4.3in
TC 4.3in Đa sắc 4.3in
Button Nút nhấn GB04TR

FA04CL01S043

Face panel
VL mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương
Display Hiển thị
Single Color 4.3in
Đơn sắc 4.3in
Button Nút nhấn
GB04TR

FA16CL/FA16CL-DUPLEX

Face panel
VL mặt ngoài
Sandblasted STS
Inox chống bám vân tay
Display Hiển thị
Single Color 4.3in Đơn sắc 4.3in
Button Nút nhấn
GB04TR

MOU-SEG/LCD (S)

Face panel
VL mặt ngoài
HL STS
Inox sọc nhuỷễn
Display Hiển thị
SEG/LCD 4.3in
LED đoạn/LCD 4.3in
Button Nút nhấn DB10

MOU-SEG/LCD (B)

Face panel
VL mặt ngoài
HL STS w. Acryl
Inox sọc nhuỷễn v. Acryl
Display Hiển thị
SEG/LCD 4.3in
LED đoạn/LCD 4.3in
Button Nút nhấn R38E

Insert Dạng gài



LIOP-INS-DM/SEG/LCD (Simplex)
LIOP-INS-DM/SEG/LCD-2 (Duplex)

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương

Display Hiển thị
DM/SEG/LCD 4.3in
Đèn ma trận điểm/
LED đoạn/
LCD 4.3in
Button Nút nhấn KB01

HB-INS-01

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương
Button Nút nhấn KB01

Button Lựa chọn nút bấm



GB01TR

Hairline STS Ti black w. Braille
Inox SN Titan đen và chữ nổi
Circle Viền tròn
Metal, Sb. Ti black, White/Blue light
Kim loại, Inox CBVT Titan đen,
Đèn AS Trắng/Xanh dương



GB04TR

Hairline STS w. Braille
Inox sọc nhuỷễn và chữ nổi
Circle Viền tròn
Plastic, Metal color, White light
Nhựa, Màu KL, Đèn AS trắng



KB01

Sb. STS w. Braille
Inox CBVT và chữ nổi
Circle Viền tròn
Metal, STS, White light,
1M life time
KL, Inox, Đèn AS trắng



DB10

Hairline STS w. Braille
Inox sọc nhuỷễn và chữ nổi
Circle Viền tròn
Plastic, Metal color, White light
Nhựa, Màu kim loại, Đèn AS trắng



GB21TR

Sandblasted STS w. Braille
Inox CBVT và chữ nổi
Circle Viền tròn
Metal, MR STS, White light
KL, Inox gương, Đèn AS trắng



R38E

Hairline STS w. Braille
Inox sọc nhuỷễn và chữ nổi
Circle Viền tròn
Plastic, Black color, White light
Nhựa, màu đen, Đèn AS trắng

Landing Hall Lantern Đèn báo tầng/báo chiều



HPI-INS-7-DM/LCD

Face panel
VL mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương

Display Hiển thị
Dot-matrix/LCD 7in
Đèn ma trận điểm/
LCD 7in

HIN with 4.3 TFT LCD

Face panel
VL mặt ngoài
HL/MR STS
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương

Display Hiển thị
True Color 4.3" LCD
Đa sắc 4.3in



FA01CH

Face panel
VL mặt ngoài
HL/MR STS w. Acryl
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương và Acryl



FA03CH

Face panel
VL mặt ngoài
HL/MR STS w. Acryl
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương và Acryl



FA18EH

Face panel
VL mặt ngoài
HL/MR STS w. Acryl
Inox sọc nhuỷễn/
Inox gương và Acryl

MR Pass. Elevator (Rear counterweight)

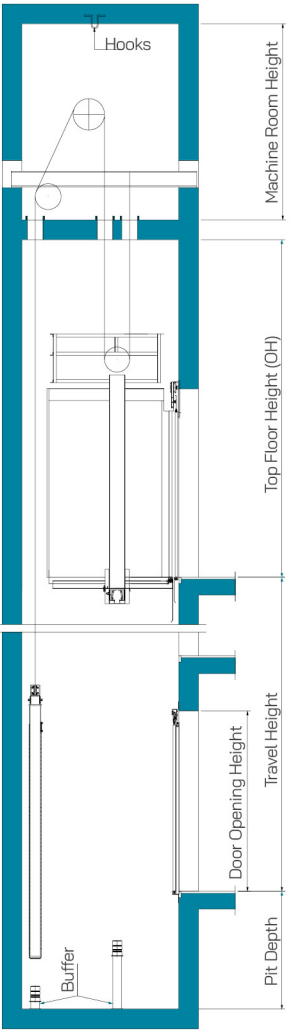
Thang Máy có phòng máy (Đổi trọng sau)

Load (kg)	Speed (m/s)	Central Open Width (mm)	Door Height (mm)	Car Size (mm) WxDxH	Shaft size (mm) WxD	OH Min (mm)	Pit Min (mm)	Max Travel Height (m)	Motor Rated Power (kW)	Rated current (A)
450kg	1.0	700	2100	1100x1100x2500	1700x1750	4150	1300	50	3.0	8.5
	1.5					4250	1400	80	4.5	13
	1.75					4350	1450	80	5.3	13
630kg	1.0	800	2100	1400x1100x2500	1900x1750	4150	1300	50	4.3	11
	1.5					4250	1400	80	6.4	16.5
	1.75					4350	1450	80	7.4	16.5
800kg	1.0	800	2100	1400x1350x2500	1900x2000	4150	1300	50	5.3	12
	1.5					4250	1400	80	8	21
	1.75					4350	1450	80	9.3	21
1000kg	1.0	900	2100	1600x1400x2500	2100x2050	4150	1300	50	6.6	15
	1.5					4250	1400	80	10	25
	1.75					4350	1450	80	11.6	27
	2.0					4450	1550	100	13.6	31
	2.5					4700	1700	120	16.7	39.8
1150kg	1.0	1000	2100	1800x1400x2500	2300x2050	4150	1300	50	7.7	18.2
	1.5					4250	1400	80	11.5	28.4
	1.75			1600x1600x2500	2300x2250	4350	1450	80	13.5	32.2
	2.0					4450	1550	100	15.4	36
	2.5					4700	1700	120	19.2	47
1250kg	1.0	1000	2100	1950x1400x2500	2500x2050	4150	1300	50	8.4	20
	1.5					4250	1400	80	12.5	30.6
	1.75			1700x1600x2500	2300x2250	4350	1450	80	14.6	33.5
	2.0					4450	1550	100	16.7	38.6
	2.5					4700	1700	120	20.8	48
1350kg	1.0	1100	2100	1950x1500x2500	2500x2150	4150	1300	50	9.3	22
	1.5					4250	1400	80	14	38
	1.75			1800x1600x2500	2450x2250	4350	1450	80	16.4	40
	2.0					4450	1550	100	18	43
	2.5					4700	1700	120	22.6	51.8
1600kg	1.0	1100	2100	1950x1750x2500	2500x2500	4150	1300	50	11.1	26
	1.5					4250	1400	80	16.6	45
	1.75					4350	1450	80	19.4	47
	2.0					4450	1550	100	21.4	51
	2.5					4700	1700	120	26.7	62.5
1800kg	1.0	1200	2100	2150x1800x2500	2750x2600	4600	1500	50	13.3	29
	1.5					4700	1550	80	20	50
	1.75					4800	1650	80	23.3	50
	2.0					4850	1700	100	26.6	57
	2.5					5100	1850	120	34.5	75

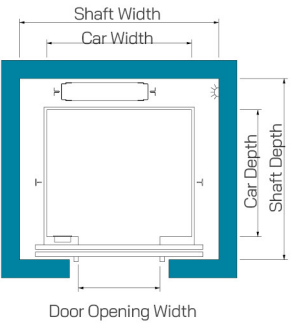
(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20

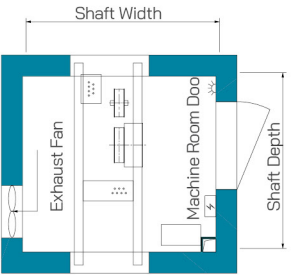
- (*) Note:
- Machine Room Height: 2500mm
 - If speed is over 2.5 m/s, please contact our Sales representative for more detail.
- (*) Lưu ý:
- Chiều cao phòng máy: 2500mm
 - Nếu tốc độ lớn hơn 2.5 m/s, vui lòng liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.



Shaft Vertical View



Shaft Layout



Machine Room Layout

MR Pass. Elevator (Side counterweight)

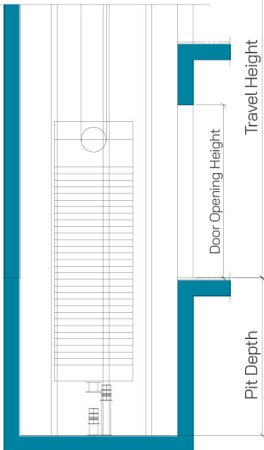
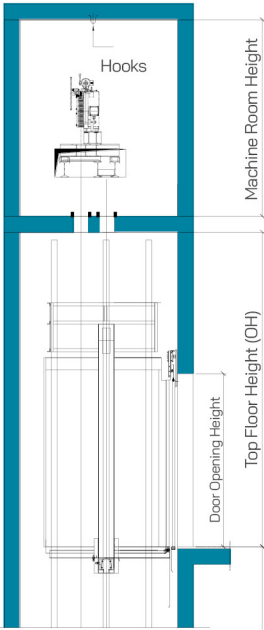
Thang Máy có phòng máy (Đổi trọng bên)

Load (kg)	Speed (m/s)	Open Width "CO/SO" (mm)	Door Height (mm)	Car Size (mm) WxDxH	Shaft size (mm) WxD	OH Min (mm)	Pit Min (mm)	Max Travel Height (m)	Motor Rated Power (kW)	Rated current (A)
800kg	1.0	800	2100	1000x2000x2500	1850x2400 (CO door)	4150	1300	50	5.3	12
	1.5					4250	1400	80	8	21
	1.75					4350	1450	80	9.3	21
1000kg	1.0	900	2100	1100x2100x2500	2050x2500 (CO door)	4150	1300	50	6.6	15
	1.5					4250	1400	80	10	25
	1.75					4350	1450	80	11.6	27
	2.0					4450	1550	100	13.6	31
	2.5					4700	1700	120	16.7	39.8
1150kg	1.0	1000	2100	1200x2200x2500	2300x2600 (CO door) 2100x2700 (SO door)	4150	1300	50	6.6	15
	1.5					4250	1400	80	10	25
	1.75					4350	1450	80	11.6	27
	2.0					4450	1550	100	13.6	31
	2.5					4700	1700	120	16.7	39.8
1250kg	1.0	1000	2100	1300x2200x2500	2300x2600 (CO door) 2100x2700 (SO door)	4150	1300	50	8.4	20
	1.5					4250	1400	80	12.5	30.6
	1.75					4350	1450	80	14.6	33.5
	2.0					4450	1550	100	16.7	38.6
	2.5					4700	1700	120	20.8	48
1350kg	1.0	1100	2100	1300x2300x2500	2450x2700 (CO door) 2200x2800 (SO door)	4150	1300	50	9.3	22
	1.5					4250	1400	80	14	38
	1.75					4350	1450	80	16.4	40
	2.0					4450	1550	100	18	43
	2.5					4700	1700	120	22.6	51.8
1600kg	1.0	1100	2100	1400x2400x2500	2500x2800 (CO door) 2300x2900 (SO door)	4150	1300	50	11.1	26
	1.5					4250	1400	80	16.6	45
	1.75					4350	1450	80	19.4	47
	2.0					4450	1550	100	21.4	51
	2.5					4700	1700	120	26.7	62.5
1800kg	1.0	1200	2100	1500x2500x2500	2600x2900 (CO door) 2400x3000 (SO door)	4600	1500	50	13.3	29
	1.5					4700	1550	80	20	50
	1.75					4800	1650	80	23.3	50
	2.0					4850	1700	100	26.6	57
	2.5					5100	1850	120	34.5	75

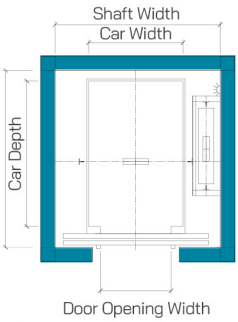
(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20

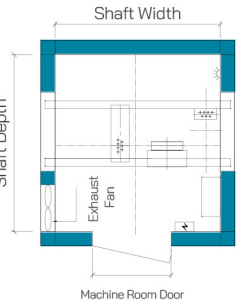
- (*) Note:
- Machine Room Height: 2500mm
 - If speed is over 2.5 m/s, please contact our Sales representative for more detail.
- (*) Lưu ý:
- Chiều cao phòng máy: 2500mm
 - Nếu tốc độ lớn hơn 2.5 m/s, vui lòng liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.



Shaft Vertical View



Shaft Layout



Machine Room Layout

MRL Pass. Elevator (Rear counterweight)

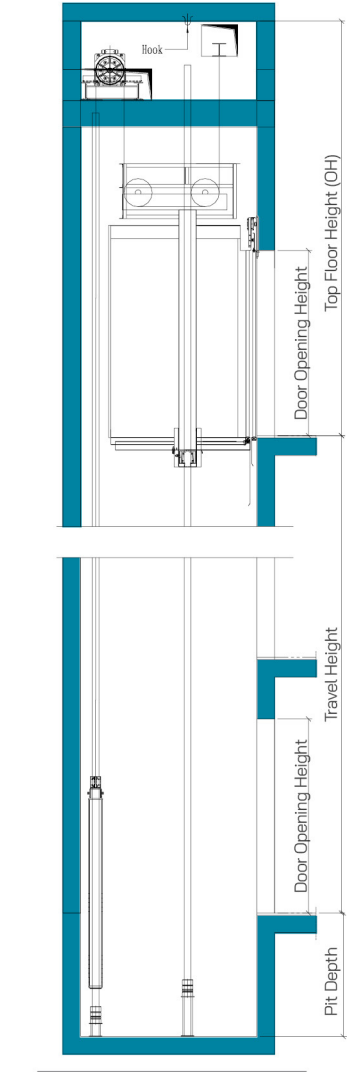
Thang Máy không phòng máy (Đổi trọng sau)

Load (kg)	Speed (m/s)	Central Open Width (mm)	Door Height (mm)	Car Size (mm) WxDxH	Shaft size (mm) WxD	OH Min (mm)	Pit Min (mm)	Max Travel Height (m)	Motor Rated Power (kW)	Rated current (A)
450kg	1.0	700	2100	1000x1200x2400	1750x1850	4550	1300	50	2.7	8
	1.5					4650	1400	80	4.3	12.5
	1.75					4750	1450	80	5	12.5
630kg	1.0	800	2100	1200x1300x2400	1800x1950	4550	1300	50	3.8	11
	1.5					4650	1400	80	6	17
	1.75					4750	1450	80	7	17
800kg	1.0	800	2100	1350x1400x2400	1950x2050	4550	1300	50	4.8	13.5
	1.5					4650	1400	80	7.6	22
	1.75					4750	1450	80	8.1	22
1000kg	1.0	900	2100	1600x1400x2400	2100* 2050	4550	1300	50	6.1	16.5
	1.5					4650	1400	80	9.5	26
	1.75					4750	1450	80	11.1	26
	2.0					4850	1500	100	12.7	30.5
1150kg	1.0	1000	2100	1600x1600x2400	2250x2250	4550	1300	50	7	19
	1.5					4650	1400	80	10.5	28.5
	1.75					4750	1450	80	12.3	28.5
1250kg	2.0	1000	2100	1700x1600x2400	2300x2350	4850	1500	100	14	32
	1.0					4700	1300	50	9.2	21
	1.5					4800	1400	80	13.8	34
	1.75					4900	1450	80	16.1	34
1350kg	2.0	1100	2100	1800x1600x2400	2450x2350	5000	1500	100	18.4	39
	2.5					5250	1700	120	23	50
	1.0					4750	1300	50	9.2	21
	1.5					4800	1400	80	13.8	34
1600kg	1.75	1100	2100	1950x1750x2400	2550x2500	4900	1450	80	16.1	34
	2.0					5000	1500	100	22.2	47
	2.5					5250	1700	120	27.8	60
	1.0					4750	1300	50	11	25
1800kg	1.5	1200	2100	2150x1800x2400	2750x2650	4800	1400	80	16.6	41
	1.75					4900	1450	80	19.4	41
	2.0					5000	1500	100	22.2	47
	2.5					5250	1700	120	27.8	60
	1.0					5500	1500	50	13.3	29
	1.5					5600	1550	80	20	50
	1.75					5700	1650	80	23.3	50
	2.0					5800	1700	100	26.6	57
	2.5					6100	1850	120	34.5	75

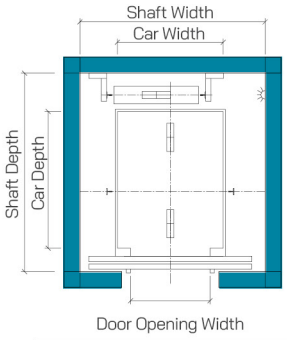
(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20

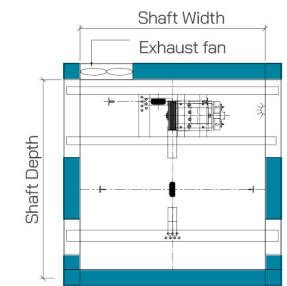
- (*) Note:
- If speed is over 2.5 m/s, please contact our Sales representative for more detail.
- (*) Lưu ý:
- Nếu tốc độ lớn hơn 2.5 m/s, vui lòng liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.



Shaft Vertical View



Shaft Layout



Shaft Head Layout

MRL Pass. Elevator (Side counterweight)

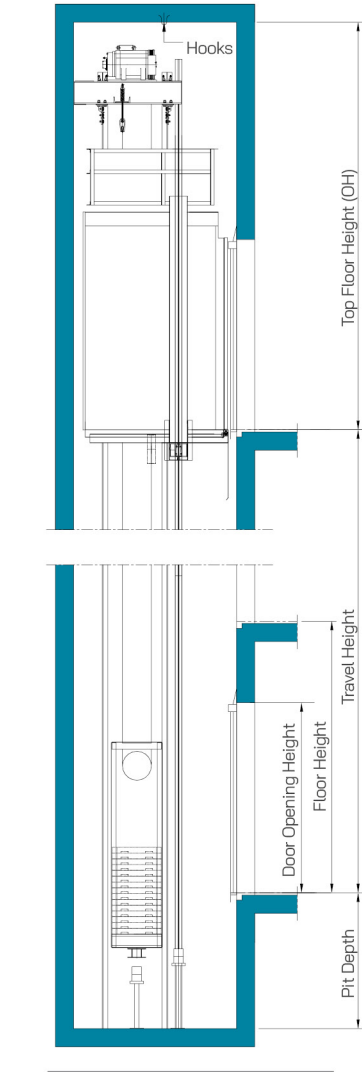
Thang Máy không phòng máy (Đổi trọng bên)

Load (kg)	Speed (m/s)	Central Open Width (mm)	Door Height (mm)	Car Size (mm) WxDxH	Shaft size (mm) WxD	OH Min (mm)	Pit Min (mm)	Max Travel Height (m)	Motor Rated Power (kW)	Rated current (A)
450kg	1.0	700	2100	1000x1200x2400	1800x1700	4000	1300	50	3.0	8.5
	1.5					4100	1400	80	4.5	13
	1.75					4150	1450	80	5.3	13
630kg	1.0	800	2100	1200x1300x2400	2000x1700	4000	1300	50	4.3	11
	1.5					4050	1400	80	6.4	16.5
	1.75					4150	1450	80	7.4	16.5
800kg	1.0	800	2100	1350x1400x2400	2150x1800	4150	1300	50	5.3	12
	1.5					4200	1400	80	8	21
	1.75					4300	1450	80	9.3	21
1000kg	1.0	900	2100	1600x1400x2400	2400x1800	4150	1350	50	6.6	15
	1.5					4250	1400	80	10	25
	1.75					4300	1450	80	11.6	27
	2.0				2500x1800	4450	1500	100	13.6	31
	2.5					4950	1700	120	16.7	39.8
1150kg	1.0	1000	2100	1600x1600x2400	2550x2000	4200	1350	50	7.7	18.2
	1.5					4250	1400	80	11.5	28.4
	1.75					4350	1450	80	13.5	32.2
	2.0					4500	1500	100	15.4	36
1250kg	2.5	1000	2100	1700x1600x2400	2650x2000	4900	1700	120	19.2	47
	1.0					4200	1350	50	8.4	20
	1.5					4250	1400	80	12.5	30.6
	1.75					4300	1450	80	14.6	33.5
1350kg	2.0	1100	2100	1800x1600x2400	2750x2000	4650	1500	100	16.7	38.6
	2.5					5000	1700	120	20.8	48
	1.0					4200	1350	50	9.3	22
	1.5					4250	1400	80	14	38
1600kg	1.75	1100	2100	1950x1750x2400	2900x2150	4300	1450	80	16.4	40
	2.0					4500	1500	100	18	43
	2.5					4800	1700	120	22.6	51.8
	1.0					4200	1350	50	11.1	26
1800kg	1.5	1200	2100	2150x1800x2400	3150x2200	4250	1400	80	16.6	45
	1.75					4300	1450	80	19.4	47
	2.0					4500	1500	100	21.4	51
	2.5					4800	1700	120	26.7	62.5
	1.0					4600	1500	50	13.3	29
	1.5					4700	1550	80	20	50
	1.75					4800	1650	80	23.3	50
	2.0					5000	1700	100	26.6	57
	2.5					5200	1850	120	34.5	75

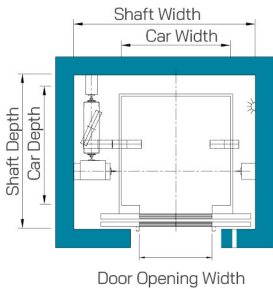
(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20

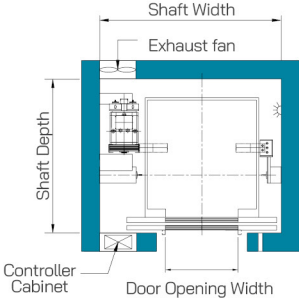
- (*) Note:
- If speed is over 2.5 m/s, please contact our Sales representative for more detail.
- (*) Lưu ý:
- Nếu tốc độ lớn hơn 2.5 m/s, vui lòng liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.



Shaft Vertical View



Shaft Layout



Shaft Head Layout

Thang máy gia đình không phòng máy

Duty Load (kg)	250	320	400
Rated Speed (m/s)	0.3	0.3	0.3
Car Dimension WxDxH (mm)	900x1050x2100	1000x1200x2100	1100x1300x2100
Shaft size WxD(mm)	1600x1500	1700x1600	1800x1700
Door Open Size WxH(mm)	700x2000	700x2000	800x2000
Door Opening Mode	Center Opening	Center Opening	Center Opening
Pit Depth (mm)	800	800	800
Top Floor Height (OH) (mm)	3000	3000	3000
The maximum travel height is 15m/Hành trình tối đa là 15m			

1. Independent villa

2. Reinstallation to the old house

3. Indoor installation

4. Townhouse

5. Newly-built installation

6. Duplex apartment

7. Outdoor installation
- Biệt thự đơn lập

Tái lắp đặt căn hộ cũ

Lắp đặt bên trong

Nhà phố

Lắp đặt hoàn toàn mới

Căn hộ song lập

Lắp đặt bên ngoài



Exclusive enjoyment of taste with extravagant charm
Đặc quyền trải nghiệm phong vị của sự xa hoa

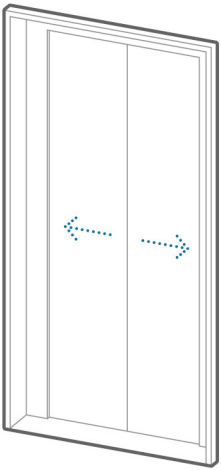
It is known for the noble and fashionable decoration; it is famous for strong visual beauty; and it is appreciated for the exquisite use of materials and excellent manufacturing technology.

Những thiết kế này được biết đến với sự quý phái và thời thượng; cuốn hút thị giác với vẻ đẹp đường nét, và nó được đánh giá cao trong việc sử dụng vật liệu một cách tinh tế cũng như công nghệ sản xuất tuyệt vời.

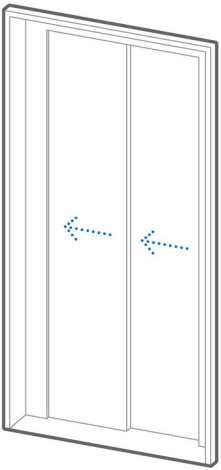
Alternative door styles, different choice
Kiểu cửa khác nhau, đa dạng chọn lựa

Various open modes for customers to choose. Personalized mode can be designed according to customer requirements for usage.

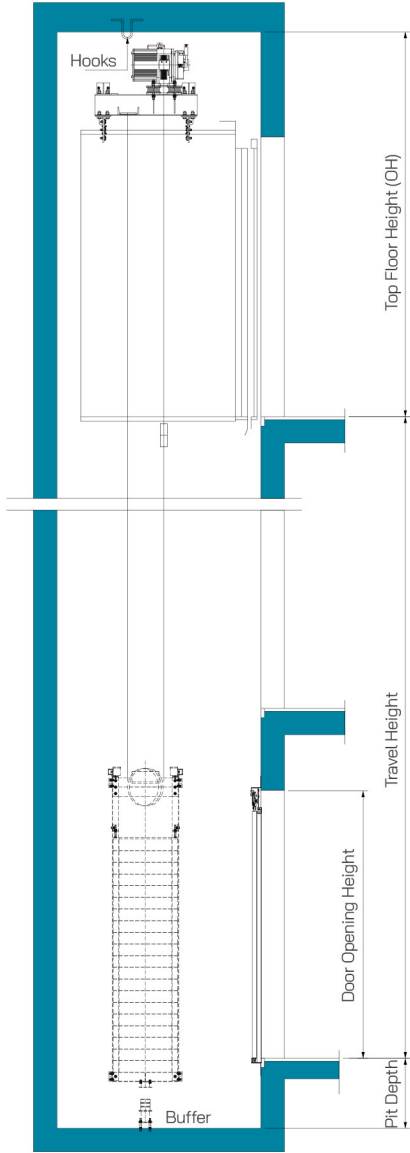
Nhiều hình thức mở cửa thang máy khác nhau để khách hàng lựa chọn. Hình thức cá nhân hóa có thể được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng.



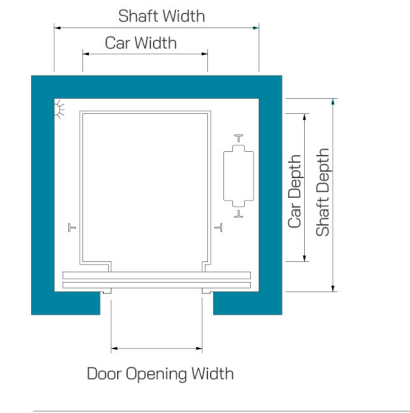
CENTER - OPENING
Cửa mở tự động từ tâm



SIDE - OPENING
Cửa mở tự động một hướng



Shaft Vertical View



Shaft Layout

S: Standard Functions Chức năng tiêu chuẩn O: Optional Functions Chức năng tùy chọn

Safety Protection Sự bảo vệ an toàn

Over/Under Voltage Protection (Power Grid Fluctuation Resisting) Bảo vệ Quá áp/ Sụt áp (Chống biến động lưới điện)	S
3-Phase Sequence Detection (Phase Sequence Mistake Protection) Kiểm tra thứ tự pha (Chống ngược thứ tự pha)	S
Device Short Circuit Protection (Breaker Protection) Thiết bị bảo vệ ngắn mạch (Cầu dao bảo vệ)	S
Motor Overheating Protection Bảo vệ quá nhiệt động cơ	S
Light Curtain Detection Màn tia hồng ngoại	S
Overload Detection (Running stop and alarm when overload) Nhận biết quá tải (Dừng vận hành và báo động khi quá tải)	S
Overspeed Detection (Emergency stop when over speed) Chống vượt tốc (Dừng khẩn cấp khi vượt tốc độ định mức)	S
Automatic Recognition of Running Direction in case of Power Failure Tự động xác định hướng chạy trong trường hợp mất điện	S
5-Way Communication Liên lạc 5 chiều	S
Re-leveling Cân bằng tầng	S
Emergency Light in case of Power Failure Đèn chiếu sáng khẩn cấp	S
Emergency Intercom and Alarm Liên lạc và báo động trong trường hợp khẩn cấp	S
Earthquake Evacuation Sơ tán khi động đất	O
Intelligent activation of Emergency Power Supply Kích hoạt thông minh nguồn điện khẩn cấp	O
Fire Evacuation Sơ tán hỏa hoạn	O
Fireman Running Chế độ vận hành cứu hỏa	O
Elevator Lock Function Chức năng khóa thang máy	O
Automatic Rescue System in case of Power Failure Hệ thống cứu hộ tự động khi gặp sự cố mất điện	O

Group Control Running
Kiểm soát vận hành nhóm

Automatic Disconnection from Group Control at Fault Tự động ngắt kết nối khỏi điều khiển nhóm khi gặp lỗi	S
Peak Run Function Chức năng vận hành cao điểm	O
Dynamic Parking Levels in Elevator Groups Linh hoạt tầng dừng cho nhóm thang máy	O
Take out Elevators of Group Function Chức năng tách thang máy khỏi nhóm	O

Control Function
Chức năng điều khiển

Full Selective Operation Đáp ứng tất cả lệnh gọi khi thang đang vận hành	S
Door Opening Time Setting Cài đặt thời gian mở cửa	S
Door Open Holding Time Cài đặt thời gian giữ cửa mở	S
Selectable Parking Landing Tùy chọn tầng chờ	S
Main Floor Parking Trở lại tầng chờ đã được chọn khi không sử dụng	S
Door Closing Button Nút đóng cửa	S
Door Control Selection Function Điều chỉnh giao thức vận hành cửa	S
Compulsory Stop Dừng bắt buộc	S
Forced Door Closing Bắt buộc đóng cửa	O
Comfortable / Convenient / Intelligent Thoải mái / Tiện lợi / Thông minh	
Floor Selection Cancellation Hủy lựa chọn tầng	S
Recognition of “Frozen” Push Buttons Nhận diện nút nhấn bị kẹt	S
Algorithm for Optimized Driving Curve Thuật toán để tối ưu hóa độ cong hành trình	S
“Elevator Full” - Function: Non-Stop Run to Destination Chức năng “Elevator Full” : Chạy không dừng tới đích	S
Two Doors Independent Control Kiểm soát độc lập hai cửa	S
Leveling Optimization by Parameters Adjustment Tối ưu hóa dừng tầng bằng điều chỉnh tham số	S
Starting Torque: Automatic Compensation for Drive Mô-men khởi động: tự động bù bằng biến tần	S
Direct Approach in Landing Dừng tầng nhanh	S
Noise Optimized Motor Current Feed Tối ưu dòng điện cấp cho động cơ	S
RFID card reader in the car Đầu đọc thẻ từ trong thang máy	O
Additional Power Supply in the car Nguồn điện phụ cho thang máy	O
VIP Service Dịch vụ VIP	O
Advanced Door Opening Mở cửa sớm	O
Automatic Fault Message Tự động báo lỗi	O
Multiple Language Supported Hỗ trợ đa ngôn ngữ	O
Second Operation Panel Bảng điều khiển thứ hai	O

Energy-Saving | Tiết kiệm năng lượng

Idle door machine energy saving Tiết kiệm năng lượng vận hành chờ	S
Energy-Saving in the Car Tiết kiệm năng lượng trong cabin	O

Commissioning and Inspection
Vận hành và kiểm tra

New Motor Parameter teach-in Cài thông số động cơ mới	S
Shaft teach-in Học hành trình	S
Maintenance Operation Vận hành bảo trì	S
Floor Leveling by Intelligent Calibration Định vị tầng bằng hiệu chỉnh thông minh	S
Real Time Transmission of Running State Truyền tải thời gian thực của trạng thái vận hành	S
UCMP Test Function Chức năng kiểm tra thang chuyển động ngoài ý muốn	S
Continuous Operation in Case of Test Run Vận hành liên tục trong trường hợp chạy thử	S

Emergency Call from COP cabin Gọi cứu hộ trên Bảng điều khiển cabin	S
Car Top Socket Outlet Ổ cắm điện trên nóc thang máy	S
Pit Socket Outlet Ổ cắm điện dưới đáy hố thang	S
Intelligent Parameter and Data Transmission Truyền dữ liệu và thông số thông minh	S

Information Interaction
Tương tác thông tin

Car Arrival Gong Chuông báo dừng tầng	S
Voice Announcement Thông báo bằng giọng nói	O
Hall Lantern Đèn báo dừng tầng	O
LCD in Car Màn hình LCD trong thang máy	O
Internet Connected Elevator Kết nối internet thang máy	O
Colorful Buttons Nút bấm nhiều màu sắc	O

System Monitoring Hệ thống giám sát

Travel Counter Bộ đếm lượt đi	S
Running Time Counter Bộ đếm thời gian hoạt động	S
Error Stack Recording Chức năng ghi lỗi	S
Monitoring Chức năng giám sát	S
Access to Diagnostic on the Car Top Truy cập để chẩn đoán tình trạng trên nóc cabin	S
Detection on all Safety Circuit Switches Kiểm tra toàn bộ công tắc an toàn	S
Access to Diagnostic in Machine Room Truy cập để chẩn đoán tình trạng trong phòng máy	S
Cloud Based Network Monitoring System Hệ thống giám sát theo điện toán đám mây	O
Monitoring of Elevator availability Giám sát thang máy hiện hữu	O
Elevator Real-Time Monitoring Giám sát tình trạng thang máy theo thời gian thực	O
Monitoring Camera in Car Camera giám sát trong thang máy	O
Cloud Based Predictive Maintenance System Hệ thống dự đoán bảo trì theo điện toán đám mây	O
Tele-Assistance System Hệ thống trợ giúp từ xa	O



Freight Elevator Thang máy tải hàng



STRONG

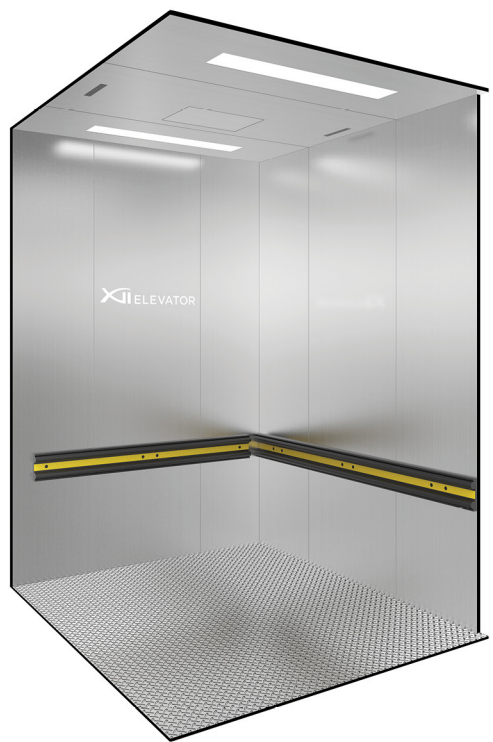
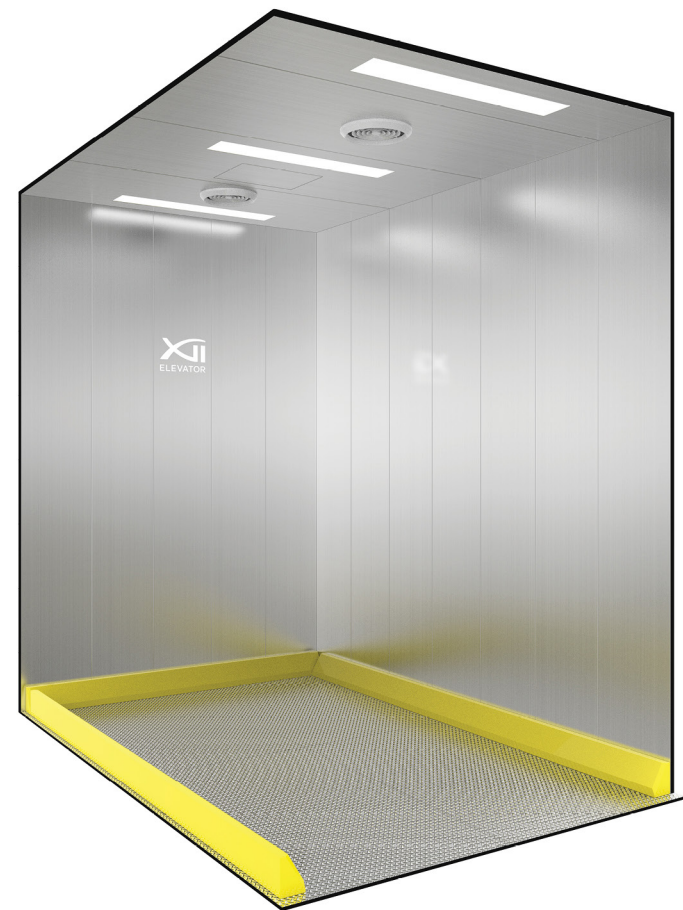


STABILITY



ENDURANCE

4P Center opening Thang cửa mở tâm 4 cánh



Car ceiling Trần cabin
Car door Cửa cabin
Car panel Vách thang máy
Flooring Sàn

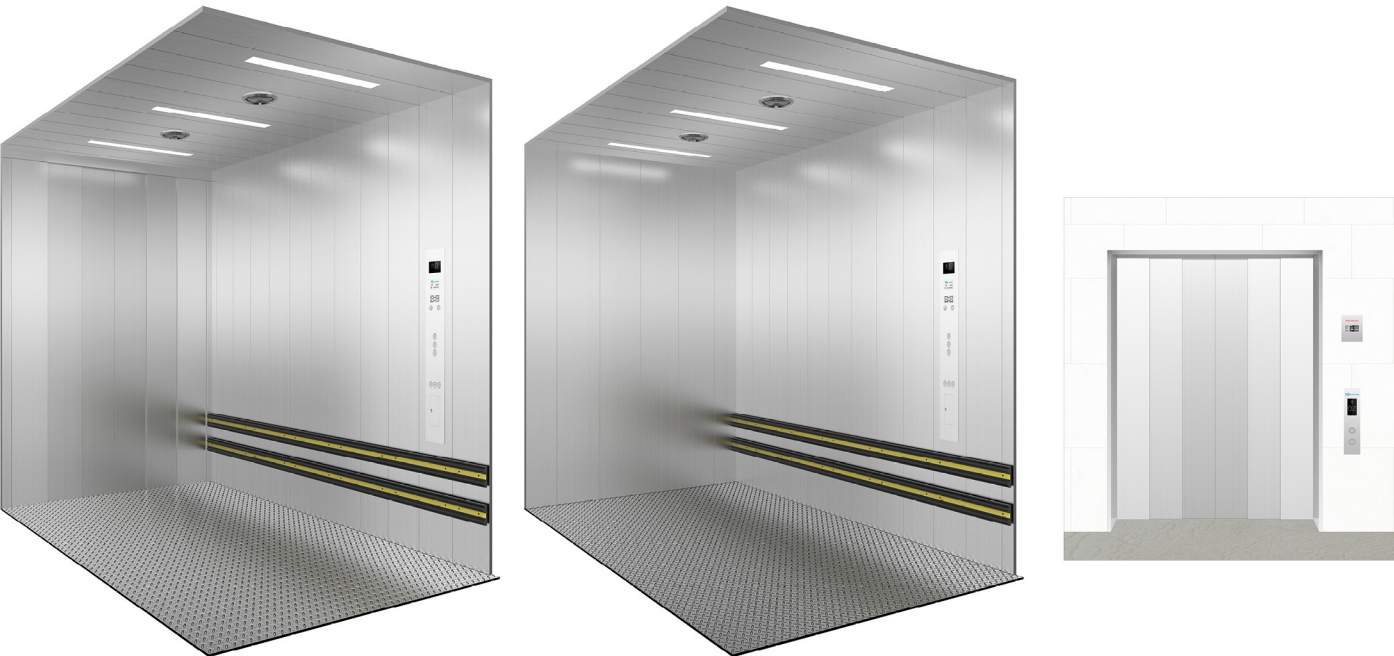
Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel Thép phủ sơn
Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel Thép phủ sơn
Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel Thép phủ sơn
Checkered STS Inox gân chống trượt / Checkered steel plate Thép tấm gân chống trượt / Steel plate Thép tấm

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

6P Center opening Thang cửa mở tâm 6 cánh



Car elevator 6P CO Thang tải xe cửa mở tâm 6 cánh



- Car ceiling Trần cabin

Car door Cửa cabin

Car panel Vách thang máy

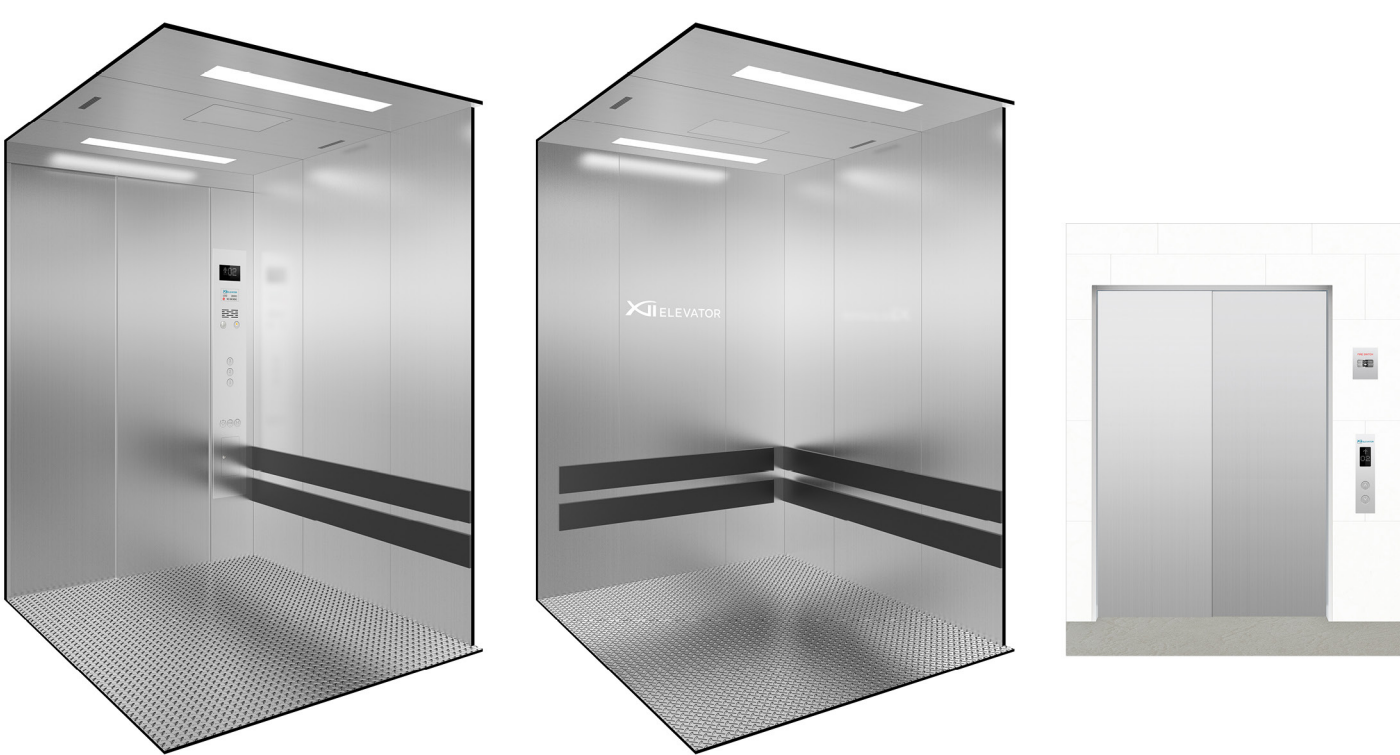
Flooring Sàn
- Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên / Painted steel Thép phủ sơn

Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên / Painted steel Thép phủ sơn

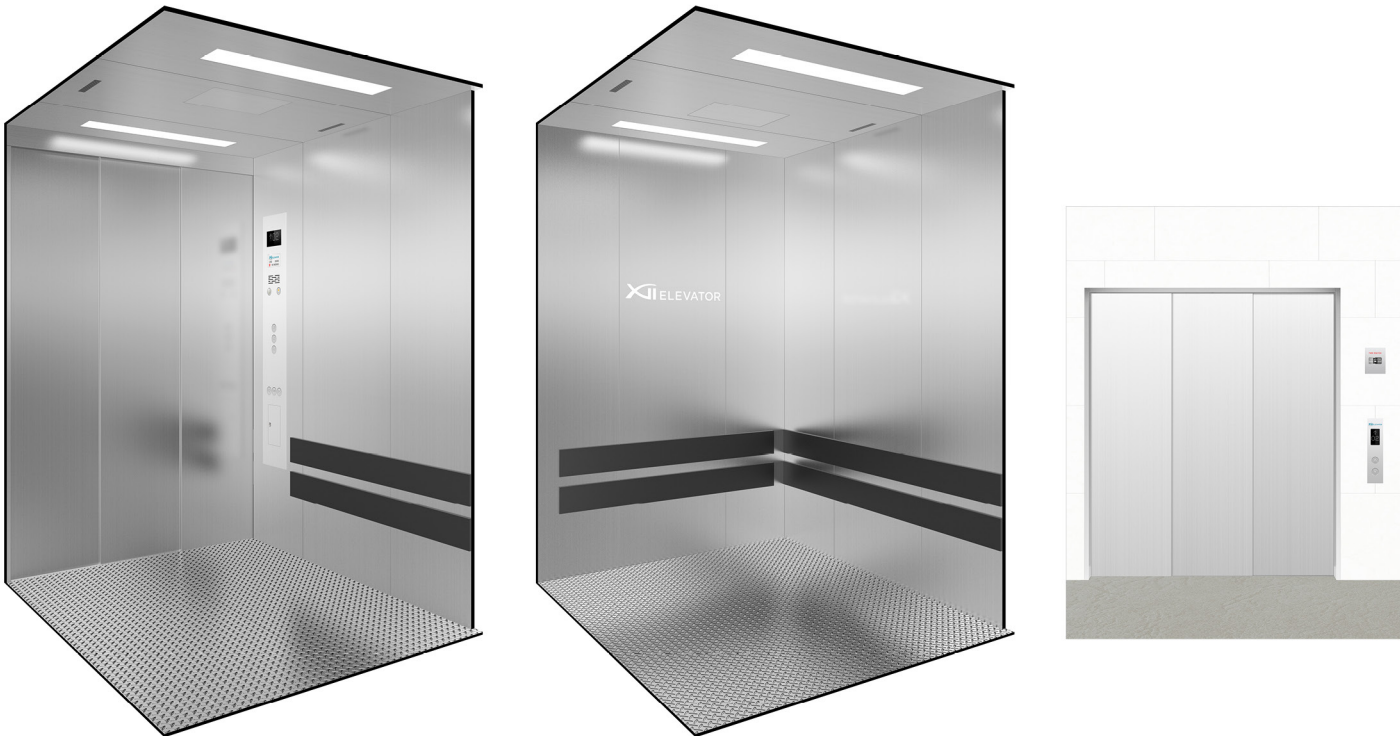
Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên / Painted steel Thép phủ sơn

Checkered STS Inox gân chống trượt / Checkered steel plate Thép tấm gân chống trượt / Steel plate Thép tấm

2P Side opening Thang cửa mở lùa ngang 2 cánh



3P Side opening Thang cửa mở lùa ngang 3 cánh



- Car ceiling Trần cabin

Car door Cửa cabin

Car panel Vách thang máy

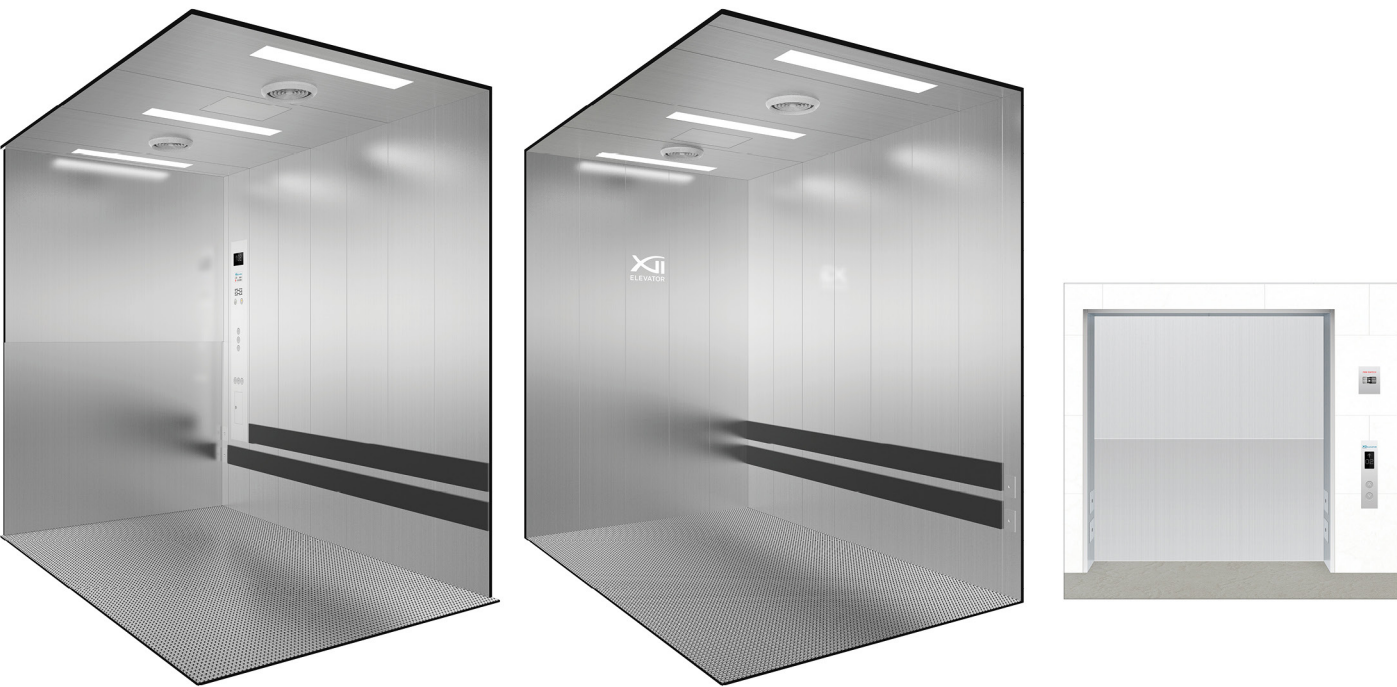
Flooring Sàn
- Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên / Painted steel Thép phủ sơn

Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên / Painted steel Thép phủ sơn

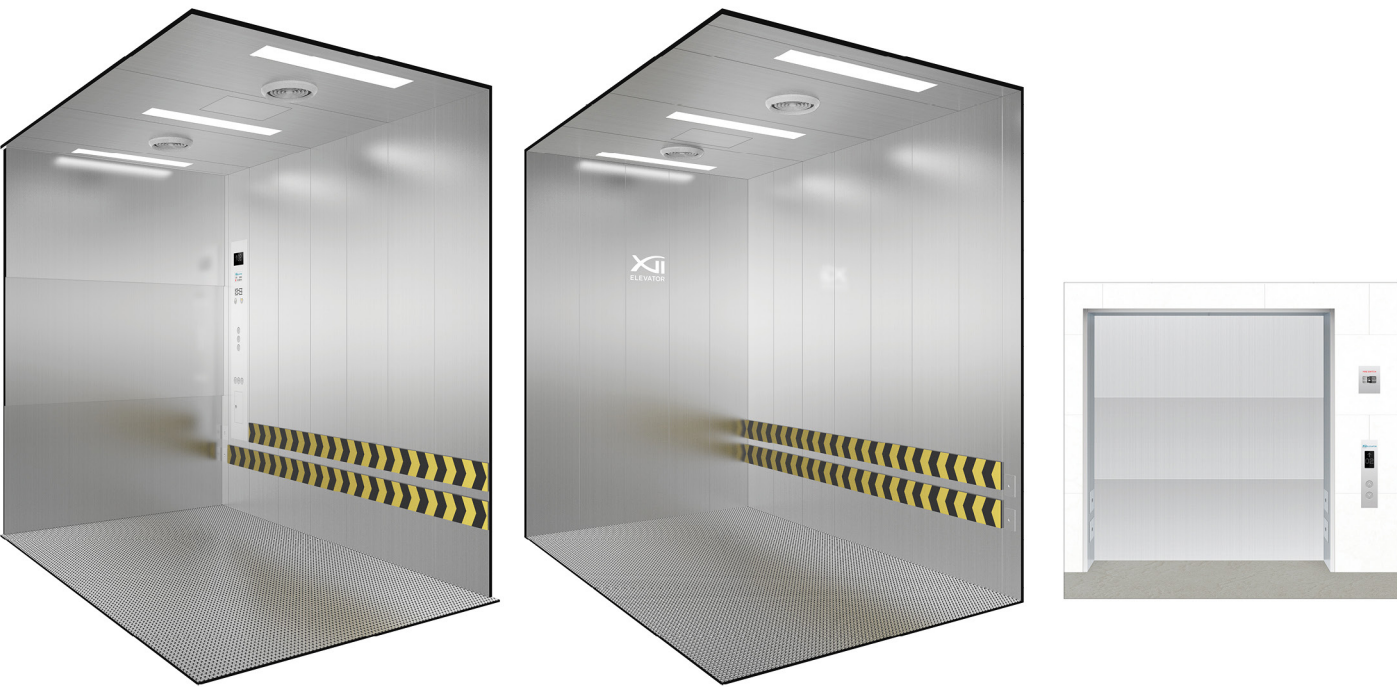
Hairline STS Inox sọc ngẫu nhiên / Painted steel Thép phủ sơn

Checkered STS Inox gân chống trượt / Checkered steel plate Thép tấm gân chống trượt / Steel plate Thép tấm

2P Up-sliding door Thang cửa mở lùa đứng 2 cánh



3P Up-sliding door Thang cửa mở lùa đứng 3 cánh



Car ceiling Trần cabin Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel Thép phủ sơn
Car door Cửa cabin Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel Thép phủ sơn
Car panel Vách thang máy Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel Thép phủ sơn
Flooring Sàn Checkered STS Inox gân chống trượt / Checkered steel plate Thép tấm gân chống trượt / Steel plate Thép tấm

Components Các thành phần

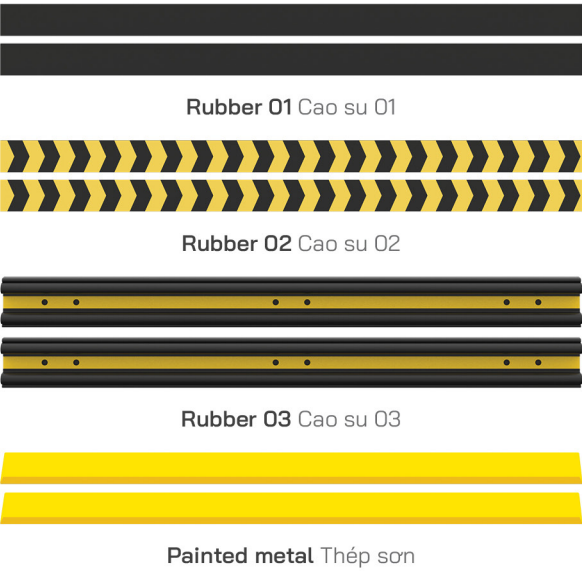
Signalization Hiển thị



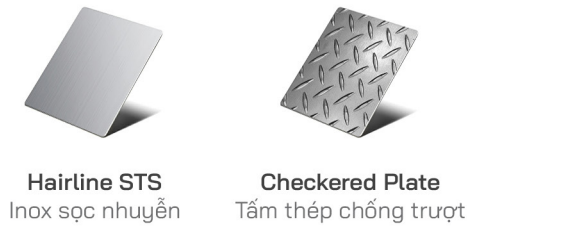
COP & LIOP (with Door hold button)
Bảng điều khiển cabin & Bảng gọi tầng (có Nút giữ cửa)
Hairline STS Inox sọc nhuyền
Button Nút bấm KB01

COP & LIOP (without Door hold button)
Bảng điều khiển cabin & Bảng gọi tầng (không Nút giữ cửa)
Hairline STS Inox sọc nhuyền
Button Nút bấm KB01

Bumper Thanh chống va



Material Vật liệu



Standard Tiêu chuẩn

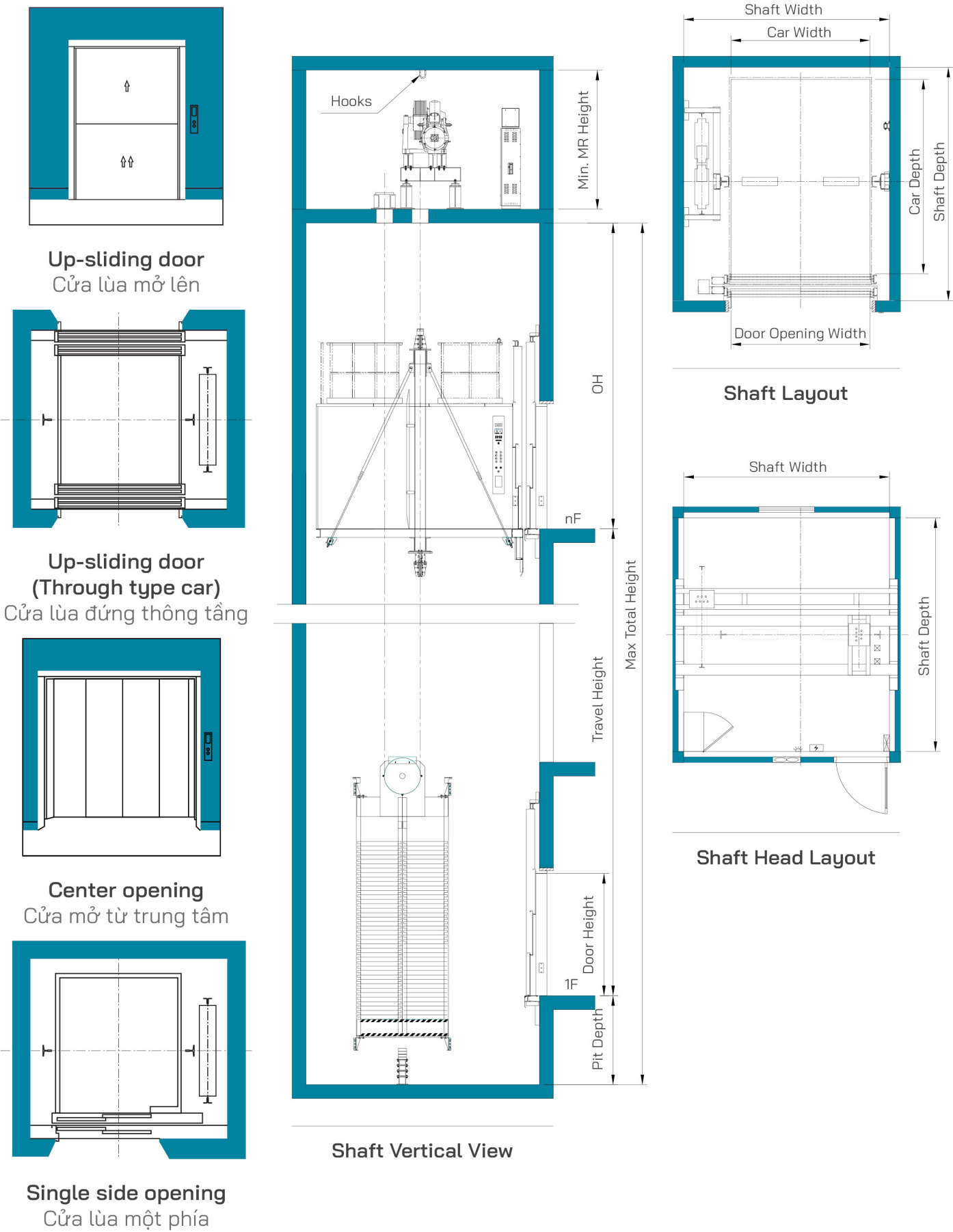
Celling Trần cabin	Integrated type Loại tích hợp
Ventilation mode Chế độ thông gió	Circular fan Quạt tròn / Cross-flow fan Quạt luồng ngang
Car wall Vách cabin/ Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyền / Painted steel sheet Tấm thép phủ sơn
Illumination Chiếu sáng	LED lamp Đèn LED
Door opening mode Chế độ mở cửa	2P/3P Side Opening 4P/6P Center Opening 2P/3P Up Sliding Door Cửa lùa ngang 2 cánh & 3 cánh Cửa mở tâm 4 cánh & 6 cánh Cửa lùa đứng 2 cánh & 3 cánh
Flooring Sàn	Checkered STS Inox gân chống trượt Checkered steel plate Thép tấm gân chống trượt Steel plate Thép tấm
Sill Ngưỡng cửa	Steel Thép

Permanent magnet synchronous traction machine
Máy kéo động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu

Low noise
Giảm ồn

Energy saving
Tiết kiệm năng lượng

High efficiency
Hiệu năng cao



MR Freight elevator

Load (kg)	Speed (m/s)	Central Open Width (mm)	Door Height (mm)	Opening Type	Car Size WxDxH (mm)	Shaft size WxD (mm)	Min. Floor Height (mm)	OH (mm)	Pit	Max. Travel Height (mm)	Machine room height (min) (mm)
2000kg	0.5	1600	2100	2P Side Opening	1900x2200x2200	2900x2800	3000	4250	1500	25	2500
		1600	2100	4 Panels Center Opening							
	1	1600	2100	2P Side Opening					1600	50	
		1600	2100	4 Panels Center Opening							
3000kg	0.5	1800	2100	2P Side Opening	2200x2600x2200	3300x3200	3000	4250	1500	25	
		1800	2100	4 Panels Center Opening		3300x3250			1600		
	1	1800	2100	2P Side Opening		3300x3200			1500	50	
		1800	2100	4 Panels Center Opening		3300x3250			1600		
3500kg	0.5	2200	2100	6 Panels Center Opening	2300x2800x2200	3600x3500	3000	4400	1600	25	
	1									50	
5000kg	0.5	2000	2100	4 Panels Center Opening	2500x3500x2200	3700x4100	3000	4500	1600	25	
		2300		6 Panels Center Opening		3700x4150					
	1	2500	2200	2 Panels Up sliding door		3700x4100	4400		1700	50	
				3 Panels Up sliding door		3700x4200	4200				

MRL Freight elevator

Load (kg)	Speed (m/s)	Central Open Width (mm)	Door Height (mm)	Opening Type	Car Size WxDxH (mm)	Shaft size WxD (mm)	Min. Floor Height (mm)	OH (mm)	Pit	Max. Travel Height (mm)
2000kg	0.5	1600	2100	2P Side Opening	1900x2200x2200	2900x2800	3000	4900	1500	25
		1600	2100	4 Panels Center Opening						
	1	1600	2100	2P Side Opening					1600	50
		1600	2100	4 Panels Center Opening						
3000kg	0.5	1800	2100	2P Side Opening	2200x2600x2200	3300x3200	3000	5200	1500	25
		1800	2100	4 Panels Center Opening		3300x3250		5300	1600	
	1	1800	2100	2P Side Opening		3300x3200		5200	1500	50
		1800	2100	4 Panels Center Opening		3300x3250		5300	1600	
3500kg	0.5	2200	2100	6 Panels Center Opening	2300x2800x2200	3600x3500	3000	5400	1600	25
	1									
5000kg	0.5	2000	2100	4 Panels Center Opening	2500x3500x2200	3700x4100	3000	5400	1600	25
		2300		6 Panels Center Opening		3700x4150				
	1	2500	2200	2 Panels Up sliding door		3700x4100	4400	5500	1700	50
				3 Panels Up sliding door		3700x4200	4200			

(*) Shaft size: Not applied fireproof door | Kích thước giếng thang: Không áp dụng cửa chống cháy

MR Car elevator (Single entrance)

Load (kg)	Speed (m/s)	Central Open Width (mm)	Door Height (mm)	Opening Type	Car Size WxDxH (mm)	Shaft size WxD (mm)	Min. Floor Height (mm)	OH (mm)	Pit (mm)	Max. Travel Height (mm)
2500kg	0.5	2400	2100	6 Panels Center Opening	2600x5500x2100	4000x6200	3000	4800	1600	25
		2600		3 Panels Up sliding door	2600x5500x2100	3800x6200	3900			40
	0.75	2400		6 Panels Center Opening	2600x5500x2100	4000x6200	3000		1700	25
		2600		3 Panels Up sliding door	2600x5500x2100	3800x6200	3900			40
3000kg	0.5	2500	2500	6 Panels Center Opening	2700x6000x2500	4100x6700	3400	5200	1600	25
		2700		3 Panels Up sliding door		3900x6700	4300			40
	0.75	2500		6 Panels Center Opening		4100x6700	3400		1700	25
		2700		3 Panels Up sliding door		3900x6700	4300			40



ZEIT ELEVATOR ESCALATOR & MOVING WALK



Zeit Elevator - Escalator Thang cuốn Zeit Elevator

It decorates the space by the well-arranged layout. It pays due contribution to the city traffic through its powerful transport strength. Zeit Elevator - Escalator series has multiple advantages such as firm and durable, safe and reliable, peacefull running, low carbon - environment protection etc. It perfectly combines with the concentrated passenger flow public places such as the bus station, wharf, airport, underground passenger etc.

Tô điểm thêm cho không gian bằng sự bố trí hợp lý. Đóng góp cho sự lưu thông đô thị bằng phương thức hoạt động mạnh mẽ. Những ưu điểm của thang cuốn Zeit Elevator như chắc chắn - bền, an toàn - mang lại sự tin cậy cao, hoạt động êm ái, carbon thấp - bảo vệ môi trường, v.v. Nó là sự kết hợp hoàn hảo với những tụ điểm công cộng tập trung đông người như: bến xe buýt, cảng, sân bay, ga tàu điện ngầm, v.v.



FREQUENCY CONVERSION OF LOW SPEED
BIẾN TẦN GIẢM TỐC

Escalator operates steadily with frequency conversation, if there is no passenger in designed period, it would slow the speed with stand-by mode, and the energy saving efficiency above 60%.

Thang cuốn hoạt động ổn định với bộ biến tần, nếu không có hành khách sử dụng trong khoảng thời gian được định trước, thang sẽ giảm tốc độ với chế độ stand-by, cho hiệu quả tiết kiệm năng lượng hơn 60%.



FREQUENCY CONVERSION OF SELF-STARTING
BIẾN TẦN TỰ KHỞI ĐỘNG

If there is no passenger at the escalator, then it would slow down the speed for certain time and then stop, when entrance light eyes detect passengers coming then the escalator restarts, the energy saving efficiency above 70%.

Nếu không có hành khách, thang cuốn sẽ giảm tốc độ trong một thời gian nhất định và sau đó dừng lại, khi cảm biến quang phát hiện hành khách đến thì thang sẽ tự khởi động lại, hiệu quả tiết kiệm năng lượng trên 70%.



FREQUENCY CONVERSION OF SPEED CHANGE
BIẾN TẦN THAY ĐỔI TỐC ĐỘ

Control system automatic judges escalator load situation through sensor to shift speed timely, reduces the energy consumption greatly and offers the most comfortable travelling experience for passengers. The energy saving efficiency above 80%.

Hệ thống điều khiển tự động phán đoán tình huống tải thang cuốn thông qua cảm biến để thay đổi tốc độ kịp thời, giảm mức tiêu thụ năng lượng đáng kể và mang lại trải nghiệm đi lại thoải mái nhất cho hành khách. Hiệu quả tiết kiệm năng lượng trên 80%.

Zeit Elevator - Moving walk Băng chuyền Zeit Elevator

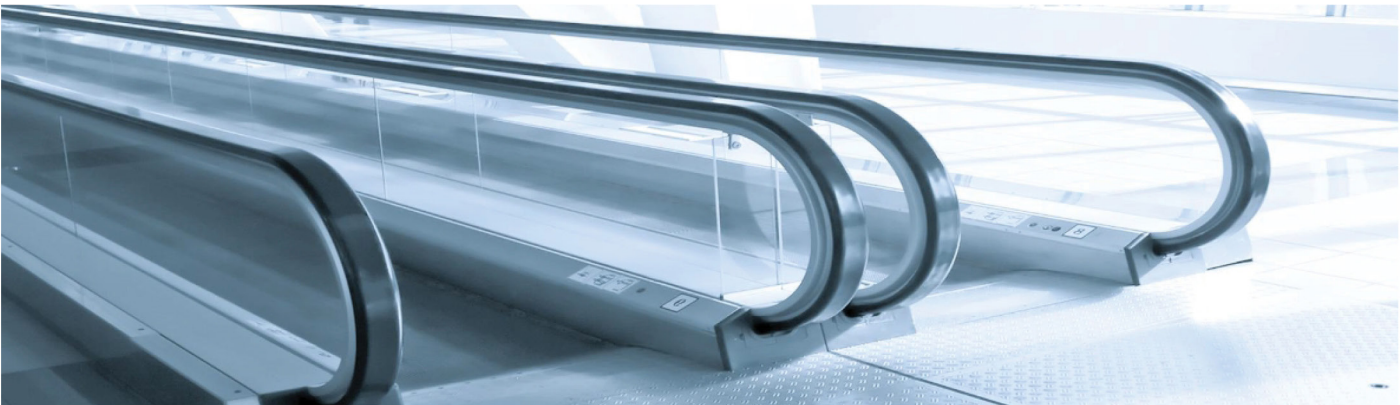
THE ULTIMATE OF THE SMOOTHNESS ĐỈNH CAO CỦA SỰ ÊM ÁI

Developed especially for shopping malls, Zeit Elevator - Moving Walk inclined moving walks provide quiet, comfortable transportation from floor to floor. Zeit Elevator - Moving Walk assures dependable performance and passenger safety. Treamlined and flexible in design, these units leave plenty of room for architectural expression, indoors or outside.

Được phát triển đặc biệt dành cho các trung tâm mua sắm, băng chuyền Zeit Elevator không gây ồn, tạo sự thoải mái khi di chuyển giữa các tầng. Băng chuyền Zeit Elevator đảm bảo hiệu suất đáng tin cậy và an toàn cho hành khách. Tinh tế và linh hoạt trong thiết kế, sản phẩm này góp phần tạo nên bức tranh hoàn mỹ trong kiến trúc, dù lắp đặt bên trong hay bên ngoài.

COLORFUL DECORATION PROVIDING MORE CHARMING SPACE

KHÔNG GIAN CUỐN HÚT VỚI MÀU SẮC ĐA DẠNG

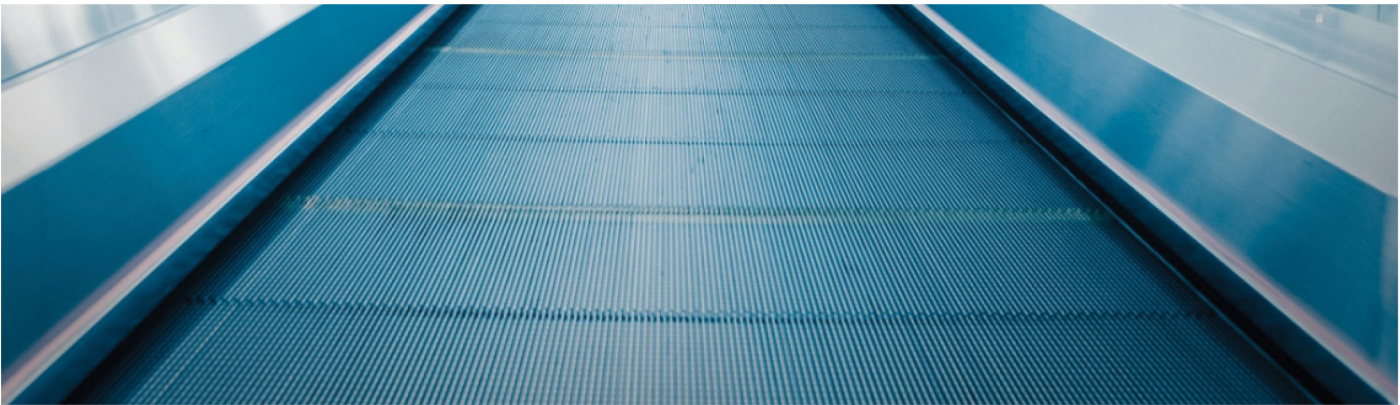


Zeit Elevator - Moving Walk handrail is ample in color and novel style. It can satisfy the individual requirements in various places.

Lan can tay nắm băng chuyền Zeit Elevator được thiết kế đa dạng màu sắc - phong cách mới lạ, để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

COMPACT STRUCTURE, THE LARGER DESIGN FREEDOM

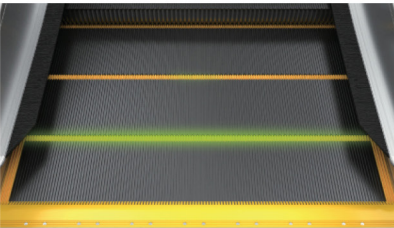
CẤU TRÚC TÍNH GỌN, MANG LẠI NHIỀU KHÔNG GIAN HƠN



Based on the diversity in escalator design, the space of buildings was expanded. It brings spaciousness and flexibility to various buildings.

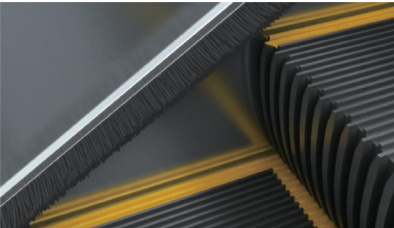
Nhờ đa dạng trong thiết kế thang cuốn đã giúp cho không gian của các tòa nhà được mở rộng thêm. Nó mang lại sự rộng rãi và linh hoạt cho các công trình.

More safety. More reliable. Thêm an toàn. Thêm vững tin.



STEP LIGHTNING
ĐÈN CHIẾU SÁNG BẬC THANG

The green fluorescent lamp is installed under the upper and lower steps to help passengers identify the horizontal of the steps and improve the safety.
Đèn huỳnh quang màu xanh lá cây được lắp đặt trên và dưới các bậc, để giúp hành khách xác định độ lớn của các bậc và tăng tính an toàn.



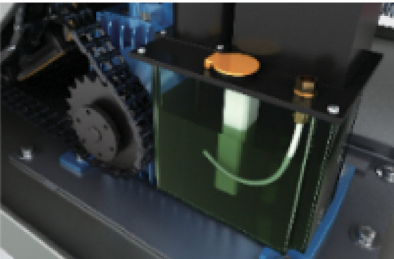
SAFETY BRUSH AT SKIRTING
CHỖ AN TOÀN

The plastic brush help to prevent passengers clothes from getting caught in the gap of skirting and step.
Chổi an toàn giúp ngăn chặn phục trang của hành khách vướng phải khe hở giữa vách thang và bậc thang.



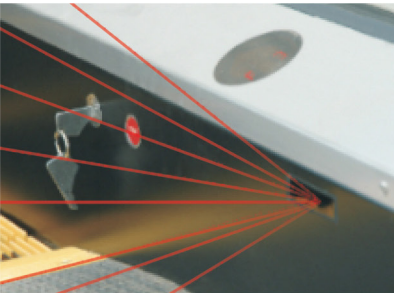
BROKEN OR MISSING STEP PROTECTION
KIỂM TRA BẬC THANG

The moving walk will stop running when the step is missing or broken.
Thang băng chuyển ngừng hoạt động khi bậc thang bị hỏng hoặc thiếu.



AUTOMATIC LUBRICATION SYSTEM
HỆ THỐNG BÔI TRƠN TỰ ĐỘNG

The automatic lucbrication system controlled by microcomputer is adopted to realize the ideal automatic lubricationn for the transmission chain in the running process of escalator and extend the service life of the transmission mechanism.
Hệ thống bôi trơn tự động dùng giúp các thiết bị trong quá trình vận hành thang băng chuyển được tự động bôi trơn và giúp kéo dài tuổi thọ của thiết bị.



AUTOMATIC START & STANDBY
TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG & DỰ PHÒNG

The speed of moving walks will automatically slow and stops after default timing (adjustment) if no loading and restart with speed increase when have loading above step component.
Thang băng chuyển tự động hoạt động chậm dần, dừng hẳn sau khoảng thời gian (có thể hiệu chỉnh) khi không có người sử dụng và tái khởi động với tốc độ tăng dần sau khi có tải trên bậc thang băng chuyển.

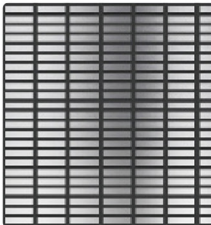
Frontier board Tấm chiếu nghỉ



Aluminum patch (Standard)

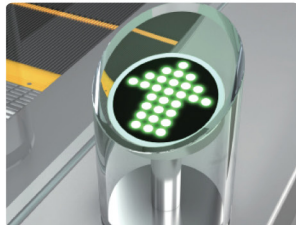


Stainless steel striped patch (Optional)



Stainless steel square patch (Optional)

Running direction indicator Hiển thị

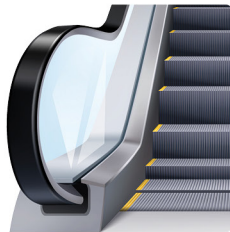


Transparent plastic LED display (Optional)

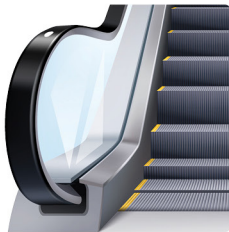


Black plastic matrix display (Optional)

Handrail color Màu tay nắm



Black (Standard)



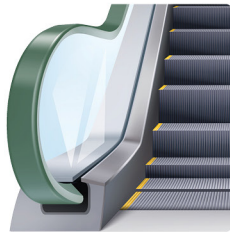
Black with little white (Optional)



Red (Optional)



Blue (Optional)



Green (Optional)



Bronze (Optional)

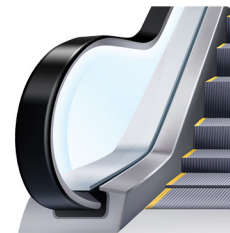


Light brown (Optional)

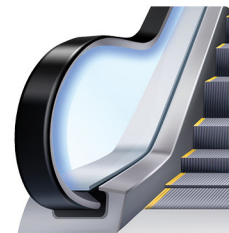


Gray (Optional)

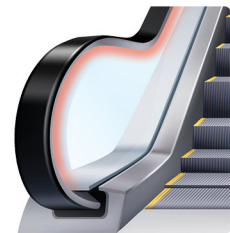
Handrail lighting Đèn tay nắm



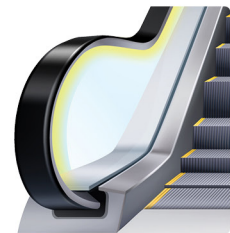
White (Optional)



Blue (Optional)

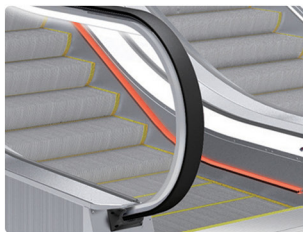


Red (Optional)

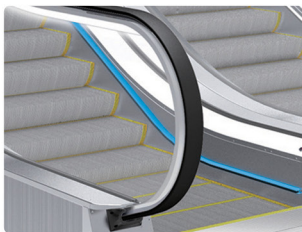


Yellow (Optional)

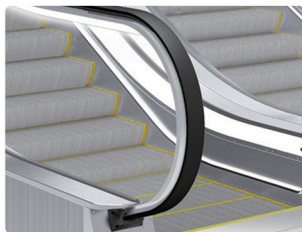
Skirting lighting Đèn chân vách thang



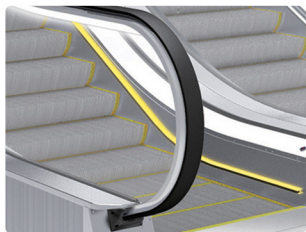
Red (Optional)



Blue (Optional)

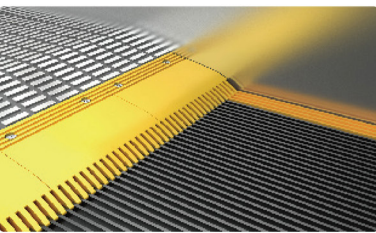


White (Optional)

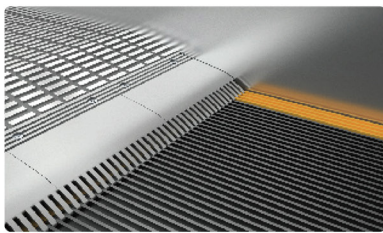


Yellow (Optional)

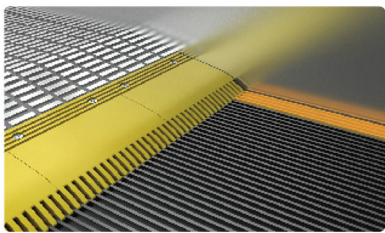
Comb teeth Tấm lược an toàn



Yellow plastic (Standard)



Aluminum (Optional)



Aluminum surface yellow paint (Optional)



Ultraviolet sterilizers

Available for all types
of escalators and moving walk



Hệ thống khử khuẩn bằng tia cực tím cho tay nắm Zeit Elevator

UV-C LED, which is installed inside Zeit Elevator handrail UV sanitizer system, sterilizes 99% of the harmful viruses, bacteria and germs.

Đèn LED UV-C, được lắp bên trong Hệ thống vệ sinh tia cực tím cho tay nắm của Zeit Elevator, khử trùng 99% vi rút, vi khuẩn và vi trùng có hại.

Tempered glass type



Stainless steel type



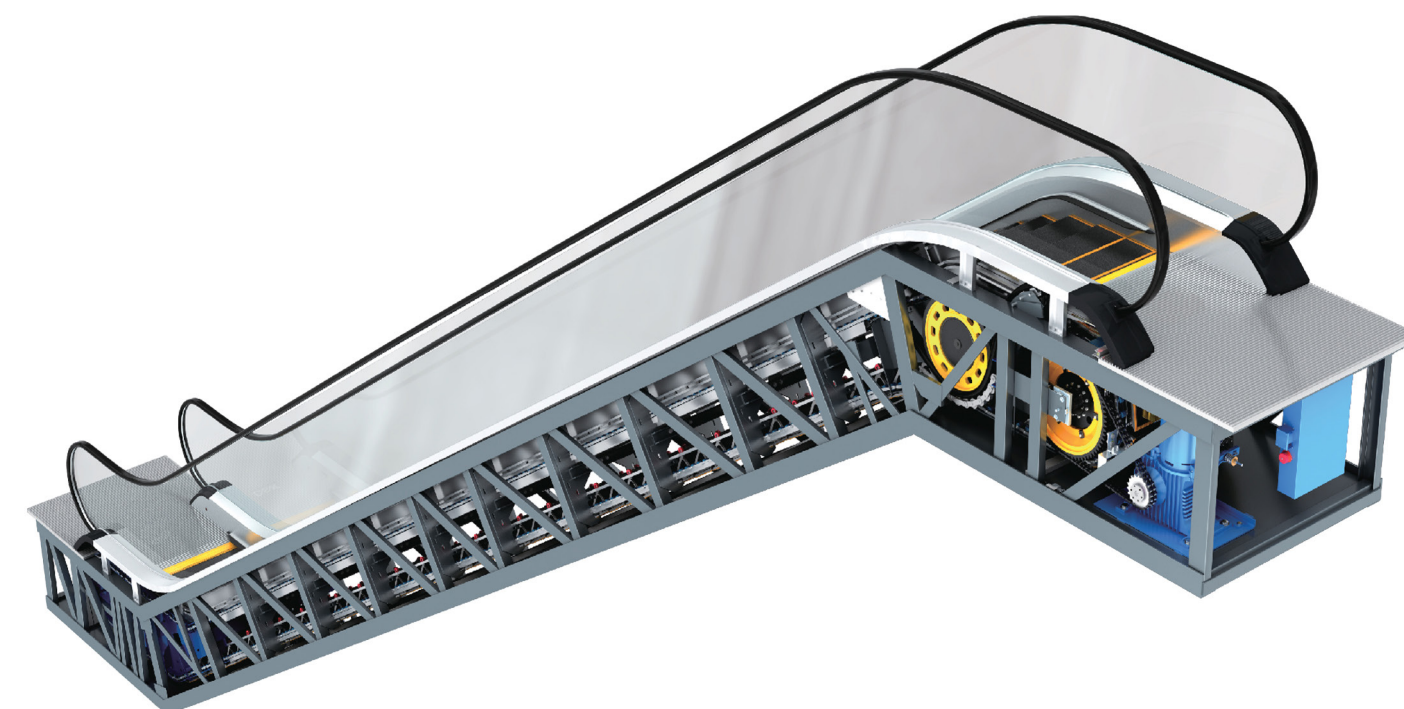
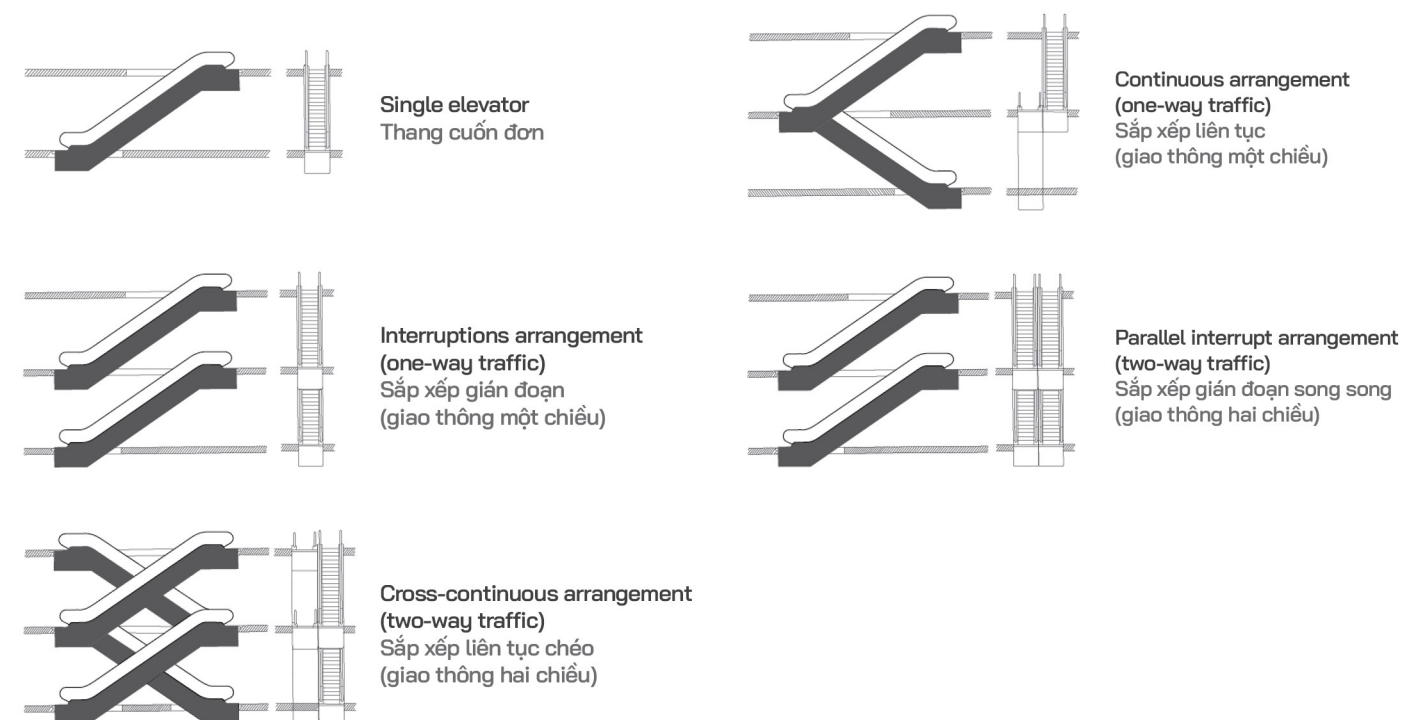
Suitable for:

- Hospital
- Transportation center
- Supermarket & Shopping mall

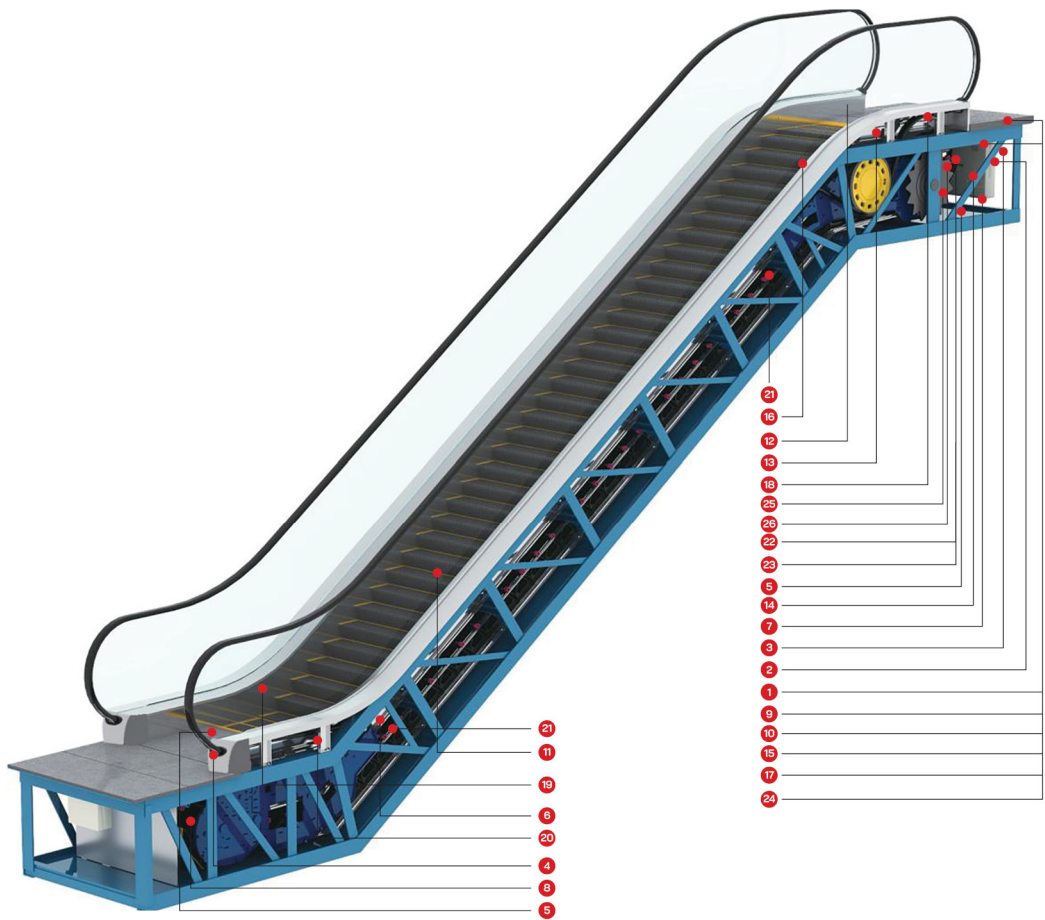
Phù hợp với:

- Bệnh viện
- Trung tâm vận tải
- Siêu thị & Trung tâm mua sắm

Arrangement of Escalators Bố trí thang cuốn



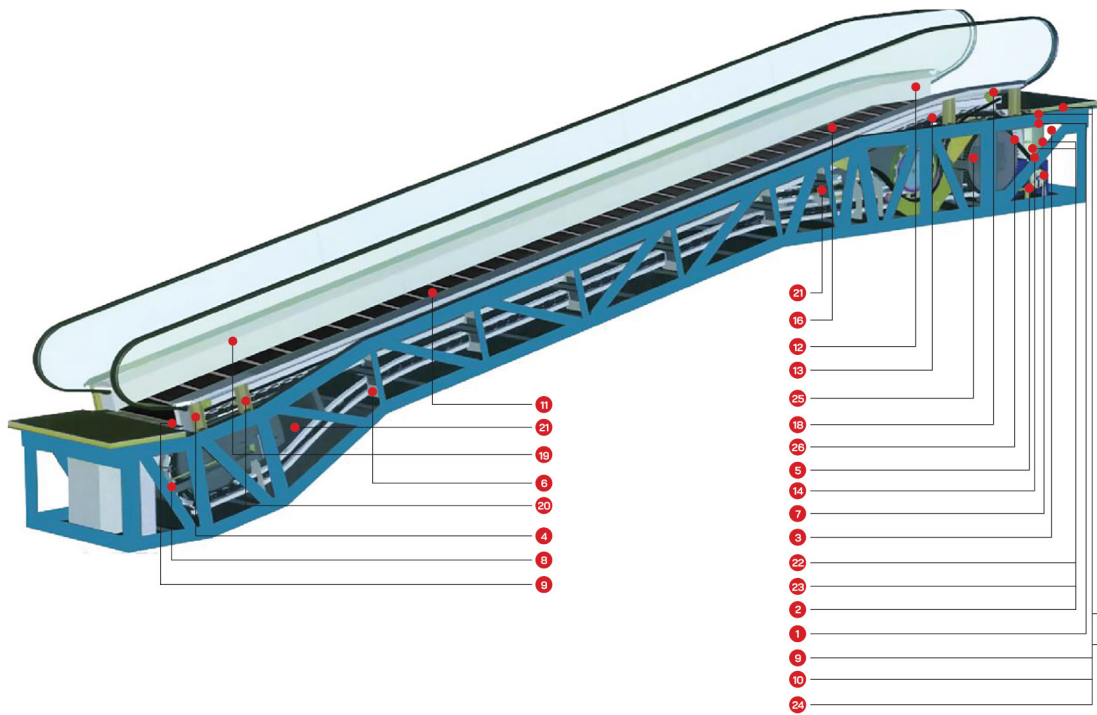
Escalator safety device Thiết bị an toàn thang cuốn



STANDARD FUNCTIONS
CHỨC NĂNG TIÊU CHUẨN

1. Lack of phase, error phase protection Bảo vệ mất pha, lỗi pha	If lack of phase or error phase has been checked out, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Nếu mất pha hoặc lỗi pha, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.
2. Motor over-load protection Bảo vệ quá tải động cơ	When the current exceeds 15% of the current rating, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi dòng điện vượt quá 15% dòng định mức, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.
3. Electrical appliance loop protection Vòng an toàn điện	It offers the automatic circuit disconnecting device to protect the circuit and mains components of the escalator/moving walk. Nó cung cấp thiết bị ngắt mạch tự động để bảo vệ mạch và các thành phần nguồn điện của thang cuốn/băng chuyển.
4. Handrail Inlet protection Bảo vệ đầu vào tay nắm	When some foreign substance has been clipped in the handrail inlet, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi có vật lạ kẹt vào đầu vào của tay nắm, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.
5. Comb plate safety device Thiết bị an toàn tấm lược	When some foreign substance has been clipped in or between the combs, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi có vật lạ kẹt vào hoặc ở giữa các tấm lược, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.
6. Step sagging protection device Thiết bị bảo vệ chống võng bậc thang	When there is abnormal step bending, the escalator/moving walk will stop the operation before the step entering into the comb plate. Khi có hiện tượng uốn bậc bất thường, thang cuốn / băng chuyển sẽ dừng hoạt động trước khi bậc thang đi vào tấm lược.
7. Broken drive-chain safety device Thiết bị an toàn chống đứt xích dẫn động	When the drive-chain has been over-speed to the escalator/moving walk, it will automatically stop the operation. Khi xích truyền động chạy quá tốc độ đối với thang cuốn/băng chuyển, nó sẽ tự động dừng hoạt động.
8. Broken step chain protection Bảo vệ chống đứt chuỗi bậc thang	When the step (plate) chain has been over-stretched or it is broken, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi xích bậc (tấm) bị kéo căng quá mức hoặc bị đứt, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.
9. Over-speed protection Bảo vệ chống vượt tốc	When there is over-speed to the escalator/moving walk, it will automatically stop the operation. Khi thang cuốn/băng chuyển chạy quá tốc độ định mức, nó sẽ tự động dừng hoạt động.
10. Direction reversal protection Bảo vệ chống đảo chiều	When it comes the unintentional reversal of the direction of travel, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi xảy ra việc đảo ngược hướng di chuyển không chủ ý, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.
11. Security line Đường an toàn	The yellow synthetic resin security line is located in the front position and two sides of the escalator tread so that the passengers will not tread in-between the edge of the adjacent stop and the lengthened skirt panel. The security line on both sides of the step is higher than the tread surface. (The escalator/moving walk offers the selective yellow spray-painted security line.) Các lần ranh bằng nhựa tổng hợp màu vàng được đặt ở vị trí phía trước và hai bên mép thang cuốn để hành khách không giẫm vào giữa mép của các bậc thang và viền chân vách thang. Đường an toàn ở hai bên bậc cao hơn bề mặt gai. (Thang cuốn/băng chuyển có đường an ninh được sơn phun màu vàng)
12. Emergency Stop Button Nút dừng khẩn cấp	When the button has been pressed down, the escalator/moving walk will stop the operation. Khi nhấn nút này, thang cuốn/băng chuyển sẽ dừng hoạt động.
13. Skirt panel protection Bảo vệ tấm viền chân vách	When some foreign substance has been clipped in between the skirt panel and the step, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi có vật lạ kẹt vào giữa tấm viền chân vách và bậc thang, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.

Moving walk safety device Thiết bị an toàn băng chuyển

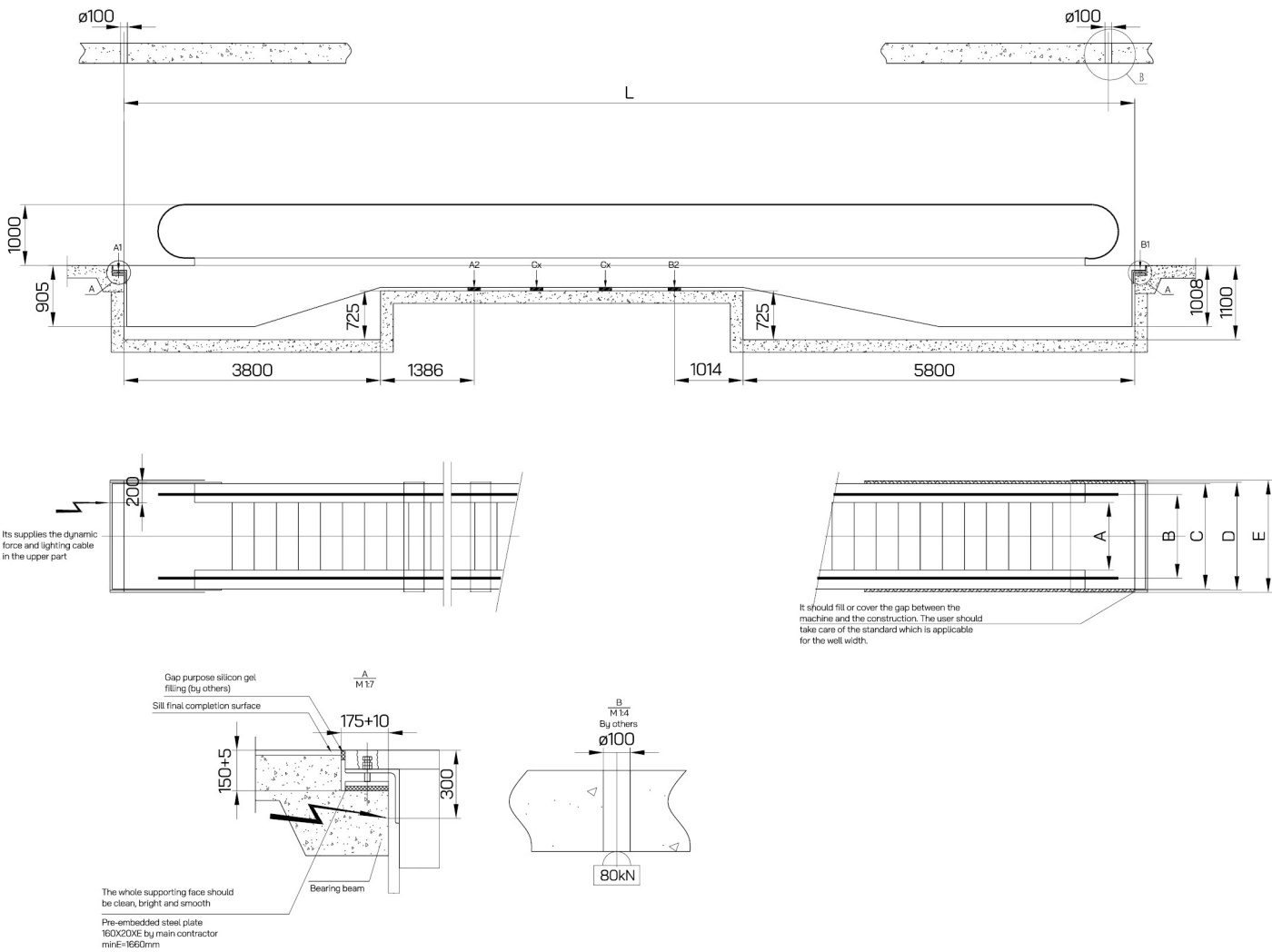


14. Brake Protection Bảo vệ phanh	When the electric force falls short of supply or it acts any of the safety device, the brake function goes into effect by the safety device though the spring resilience action. In this way, the escalator/moving walk stops the operation. Khi lực tác động bằng điện không đủ hoặc nó tác động lên bất kỳ thiết bị an toàn nào, chức năng phanh sẽ có hiệu lực bởi thiết bị an toàn thông qua hoạt động phục hồi của lò xo. Bằng cách này, thang cuốn/băng chuyển dừng hoạt động.			
15. Safety inspection switch Công tắc kiểm tra an toàn	It is a safety device to prevent from the escalator/moving walk starting during the inspection and maintenance. Đây là thiết bị an toàn để ngăn thang cuốn/băng chuyển khởi động trong quá trình kiểm tra và bảo dưỡng.			
16. Step illumination Chiếu sáng bậc thang	Illumination exists in the upper and lower ends of the escalator/moving walk, in the lower part of the step in order to remind the passengers of the security matters. Chiếu sáng ở đầu trên và đầu dưới của thang cuốn/băng chuyển, ở phần dưới của bậc thang để cảnh báo hành khách.			
17. Alarm bell starting device Thiết bị chuông báo khởi động	The alarm bell rings when it starts the escalator/moving walk in order to remind the passengers of the security matters. Chuông báo động vang lên khi nó khởi động thang cuốn/băng chuyển để cảnh báo hành khách.			
18. Control device for handrail breakage Thiết bị kiểm soát đứt gãy tay nắm	When the handrail is broken, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi tay nắm bị đứt gãy, thang cuốn/băng chuyển sẽ tự động dừng hoạt động.			
19. Skirt panel brush Chổi quét viền chân vách	The brush that has been installed between the skirt panel and the step will prevent the passengers from touching the skirt panel. Chổi quét được lắp giữa tấm viền chân vách và bậc thang sẽ ngăn hành khách chạm vào tấm viền chân vách.			
20. Anti-Static electricity device of the handrail belt Thiết bị chống tĩnh điện tay nắm	21. Anti-static electricity device of the steps board Thiết bị chống tĩnh điện mặt trước bậc thang	22. The steps loss protection Bảo vệ chống thiếu bậc thang	23. Fault display Hiển thị lỗi	24. Automatic refueling function Tĩnh năng tự động tra nhiên liệu

OPTION FUNCTIONS
CHỨC NĂNG TÙY CHỌN

25. VVVF variable frequency energy-saving system Hệ thống biến tần tiết kiệm năng lượng	When chooses the frequency converter, it can effectively reduce the energy consumption. Khi chọn điều khiển bằng biến tần, nó có thể giảm tiêu thụ năng lượng 1 cách hiệu quả.
26. Comb illumination Chiếu sáng lược an toàn	The illumination has been installed in the skirt panel near the comb plate. It offers the lighting for the step and the comb plate. It is more convenient for the passengers to up and down the escalator/moving walk. Hệ thống chiếu sáng được lắp vào tấm viền chân vách gần tấm lược an toàn. Nó cung cấp ánh sáng cho bậc thang và tấm lược. Hành khách lên xuống thang cuốn/băng chuyển thuận tiện hơn.
27. Handrail illumination Chiếu sáng tay nắm	The handrail illumination has been the installed in the handrail frame. The gentle light adds charm to the running escalator/moving walk. Hệ thống chiếu sáng được lắp vào khung tay vịn. Ánh sáng dịu nhẹ tạo thêm nét quyến rũ cho chiếc thang cuốn/băng chuyển đang chạy.
28. Automatic start/stop Tự động chạy/dừng	The infrared ray sensor which is near the floor plate can detect the passenger that enter into the floor plate. Then it will automatically start the operation. After all passenger leave, It will automatically stop the operation again in order to save the energy loss. Scanning sensor and traditional guide rod are available for your choice. Cảm biến tia hồng ngoại gần chiếu nghỉ có thể phát hiện hành khách đi vào chiếu nghỉ. Sau đó, nó sẽ tự động bắt đầu hoạt động. Sau khi tất cả hành khách rời đi, nó sẽ tự động dừng hoạt động một lần nữa để tiết kiệm năng lượng. Cảm biến quét và trụ hướng dẫn truyền thống có sẵn cho bạn lựa chọn.
29. Auxiliary brake Phanh hỗ trợ	When the chain drive breaks or the steps and handrail operating in the opposite direction of the specified direction, the assistant break will cease the escalator/moving walk. When the height of the escalator/moving walk is over 6 meters, or on the pavement, it is necessary to be equipped with this device. Khi bộ truyền động xích bị đứt hoặc các bậc thang và tay nắm hoạt động theo hướng ngược lại với hướng đã cài đặt, bộ phận phanh hỗ trợ sẽ ngừng thang cuốn/băng chuyển. Khi chiều cao của thang cuốn / băng chuyển trên 6 mét, hoặc trên hè đường, cần phải được trang bị thiết bị này.
30. Auto Dual-speed Tự động 2 tốc độ	If there is no passenger in designed perioic, It will slow the speed with stand-by mode. Nếu không có khách sau 1 khoảng thời gian xác định, nó sẽ giảm tốc độ, hoạt động ở chế độ tiết kiệm năng lượng.
31. Auto Dual-speed & start/stop Tự động 2 tốc độ & chạy/dừng	If there is no passenger in designed perioic, It will slow the speed with stand-by mode, the stop. It will start again with rate speed when passenger detection. Nếu không có khách sau 1 khoảng thời gian xác định, nó sẽ giảm tốc độ, hoạt động ở chế độ tiết kiệm năng lượng, sau đó dừng hẳn. Nó sẽ hoạt động trở lại bằng tốc độ định mức khi phát hiện hành khách.

Moving walk 0 degree

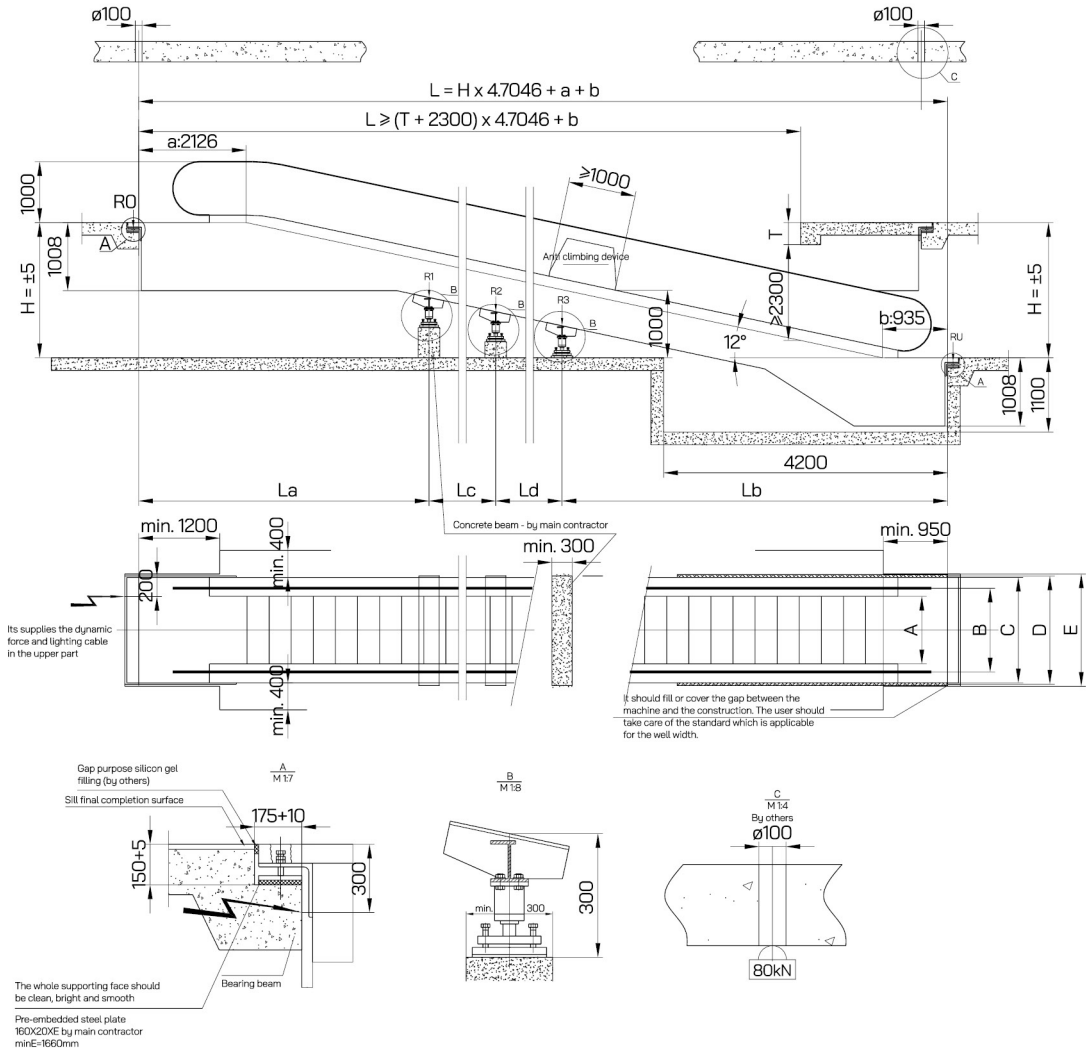


Step Width	A	B	C	D	E	Remark
800	800	1038	1360	1400	1460	
1000	1000	1238	1560	1600	1660	
1200	1200	1438	1760	1800	1860	Only 0 degree
1400	1400	1638	1960	2000	2060	Only 0 degree

Notes:

1. The head guard device is required if the horizontal distance between handrail and upper floor less than 400mm.
2. At the exit(s) of each individual escalator or moving walk a sufficient unrestricted area shall be available to accommodate persons. The width of the unrestricted area shall at least correspond to the distance between the outer edges of the handrail plus 80mm on each side. The depth shall be at least 2,50m measured from the end of the balustrade. It shall be permissible to reduce it to 2,00m if the width of the unrestricted area is increased to at least double the distance between the outer edges of the handrail plus 80mm on each side.
3. The reaction forces listed in the table is the force of a single unit.
4. If there is an intermediate support, it is required to be welded firmly to the truss after the adjustment, and the adjacent support distance is no more than 15 meters.
5. The truss three-sided decoration is by others.
6. In the figure, "T" represents the total thickness of the floor slab and beams.
7. b,c dimensions: Please contact for more details.

Moving walk 12 degree

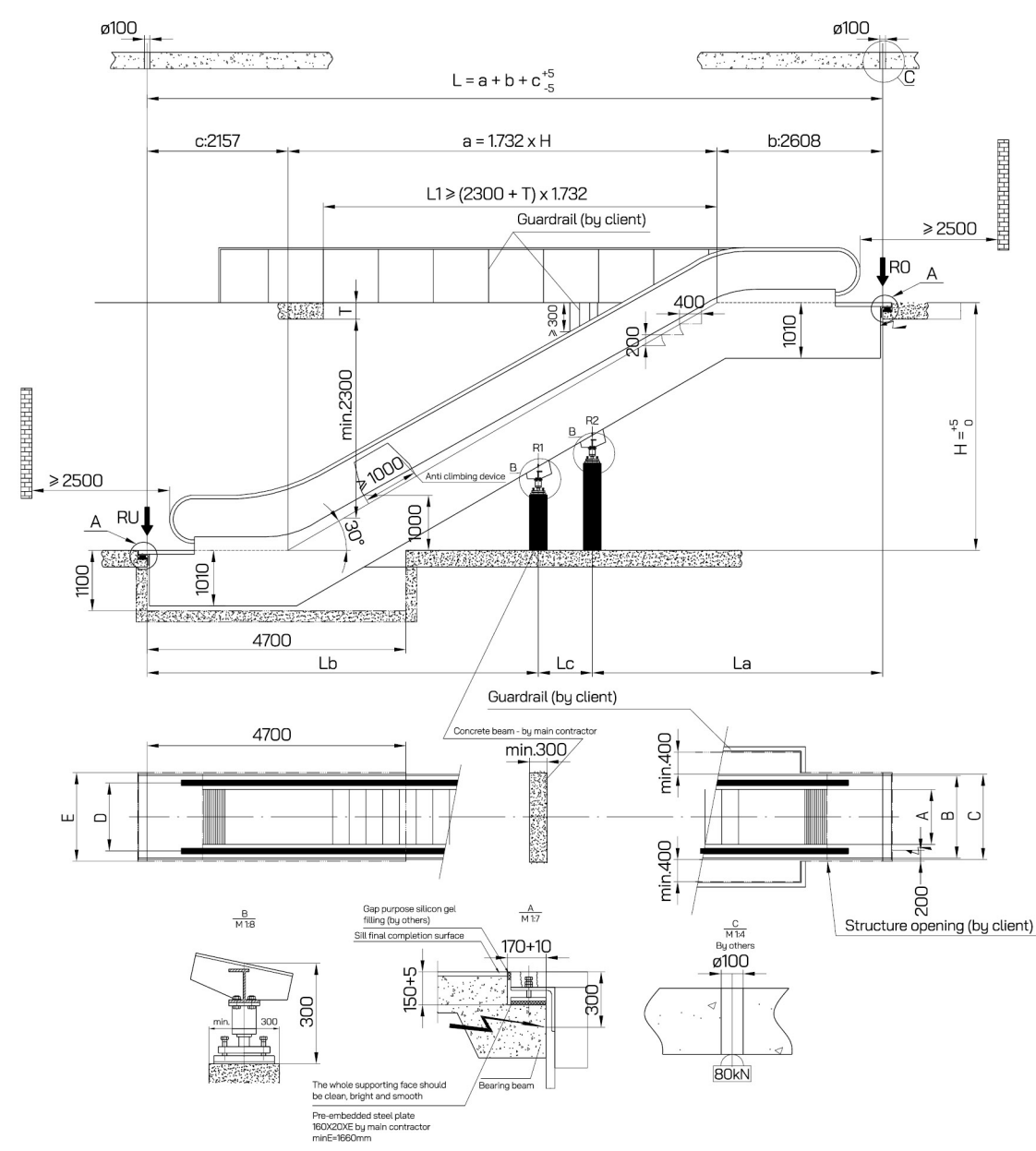


Step Width	A	B	C	D	E	Remark
800	800	1038	1360	1400	1460	
1000	1000	1238	1560	1600	1660	
1200	1200	1438	1760	1800	1860	Only 0 degree
1400	1400	1638	1960	2000	2060	Only 0 degree

Lưu ý:

1. Yêu cầu có bảng lưu ý bảo vệ đầu khi khoảng cách ngang giữa tay nắm và tầng phía trên nhỏ hơn 400mm.
2. Tại (các) lối ra của mỗi thang cuốn hoặc thang băng chuyển, phải có sẵn khu vực không bị giới hạn và đủ lớn để đón người. Chiều rộng của khu vực không bị giới hạn ít nhất phải cách 80 mm với cạnh bên hông của tay nắm. Độ sâu tối thiểu ít nhất 2,50m tính từ mép lan can. Độ sâu này sẽ được giảm xuống còn 2,00m nếu chiều rộng của khu vực không bị giới hạn tăng lên ít nhất là gấp đôi khoảng cách 80 mm với cạnh bên hông của tay nắm (như trên).
3. Các lực phản ứng được liệt kê trong bảng được tính theo một đơn vị.
4. Nếu có một giá đỡ trung gian, nó phải được hàn chắc chắn vào giàn sau khi điều chỉnh, và khoảng cách hỗ trợ liên kế không quá 15m.
5. Trang trí bên ngoài thang cuốn có thể cung cấp bởi bên thứ 3.
6. Trong hình, "T" biểu thị cho tổng độ dày tấm và sàn.
7. Kích thước b,c: Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

MODEL GSES-30 Series



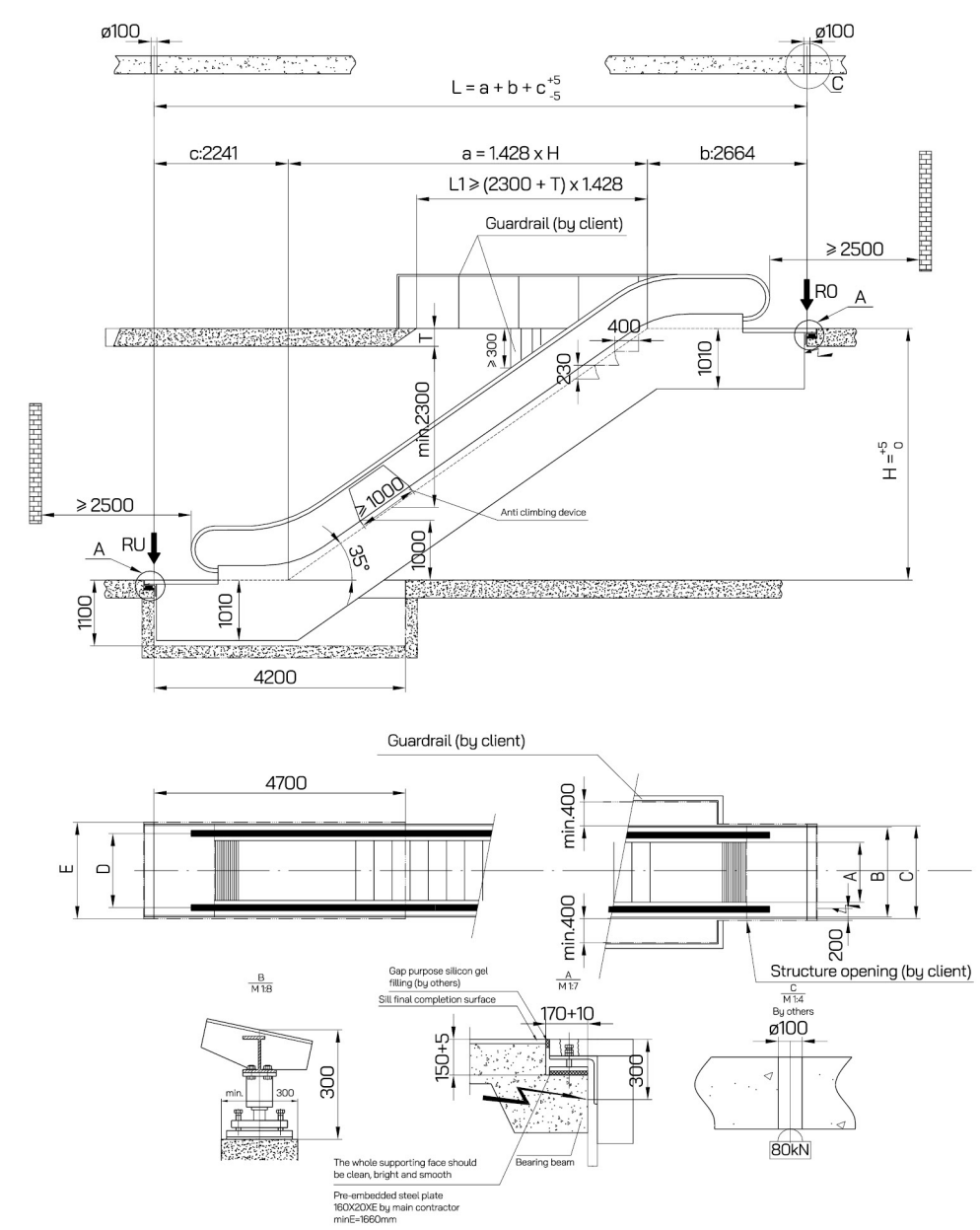
Step Width	A	B	C	D	E
600	600	1100	1150	838	1210
800	800	1300	1350	1038	1410
1000	1000	1500	1550	1238	1610



GSES-30 Series

Application	Indoor or Outdoor	Inclined angle	30°
Step Width	600 - 800 - 1000mm	Safety code	EN115
Rate speed	0.5 m/s	Power supply	3-phases: 380VAC; 50Hz
Vertical rise	Up to 25000	Lighting supply	1-phase: 220VAC; 50Hz

MODEL GSES-35 Series



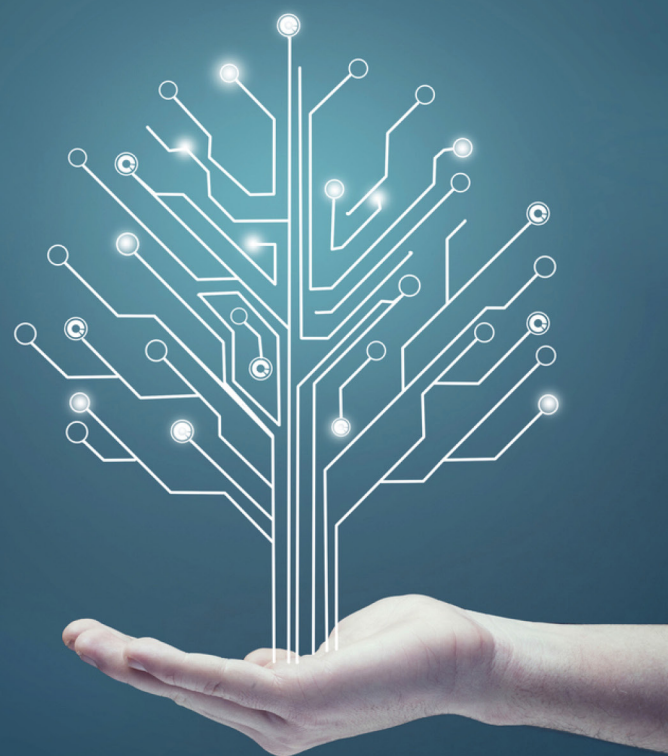
Step Width	A	B	C	D	E
600	600	1100	1150	838	1210
800	800	1300	1350	1038	1410
1000	1000	1500	1550	1238	1610



GSES-35 Series

Application	Indoor or Outdoor	Inclined angle	35°
Step Width	600 - 800 - 1000mm	Safety code	EN115
Rate speed	0.5 m/s	Power supply	3-phases: 380VAC; 50Hz
Vertical rise	3000 ≤ H ≤ 6000	Lighting supply	1-phase: 220VAC; 50Hz

Think Eco-Friendly
Act Digital
Grow Sustainably



Nghĩ về môi trường xanh.
Hoạt động công nghệ cao.
Phát triển bền vững.

Preparing for a Sustainable Future With Eco-Friendly Digital Technology!

Chuẩn bị cho một Tương lai Bền vững
Với Công nghệ Kỹ thuật số Thân thiện với Môi trường!

Only a changing company can prepare for tomorrow. It can also meet the future.
GS E&C goes beyond the realm of construction and leads a sustainable future as tomorrow's
'total service provider' through eco-friendly digital technological innovation.

Chỉ một công ty đang chuyển mình mới có thể sẵn sàng cho ngày mai. Và cũng chuẩn bị cho tương lai.
GS E&C vượt ra khỏi lĩnh vực xây dựng và bước tới một tương lai bền vững như
'nhà cung cấp dịch vụ toàn diện' của ngày mai thông qua đổi mới công nghệ kỹ thuật số thân thiện với môi trường.

Endless challenge Không ngừng thử thách

With unlimited passion, GS E&C has been making the best changes in the world outside of Korea.
Với niềm đam mê không giới hạn, GS E&C đã và đang tạo nên những sự thay đổi hàng đầu không chỉ trong
phạm vi đất nước Hàn Quốc, mà còn trên khắp thế giới.

1970s - 1980s

- 1969**
 - Lackhee Development Co. (LDC) incorporated.
- 1977**
 - Lucky International Construction Co. created.
- 1988**
 - Start of construction of the Lucky Goldstar.
 - North America Headquarters.
 - Completion of the Imam University Sports Center
 - Company moves to Yeokjeon Building.
- 1969**
 - Sáp nhập Công ty Phát Triển Lackhee.
- 1977**
 - Thành lập Công ty Xây Dựng Quốc Tế Lucky.
- 1988**
 - Khởi công xây dựng dự án Lucky Goldstar.
 - Trụ sở Văn Phòng Chính tại Bắc Mỹ.
 - Hoàn thành xây dựng Trung Tâm Thể Thao ĐH Imam.
 - Công ty chuyển đến tòa nhà Yeokjeon.

1990s LG

- 1995**
 - Company name changed to LG Construction.
- 1999**
 - LG Construction and LG Engineering merge.
- 1995**
 - Đổi tên công ty là Tập Đoàn Xây Dựng LG.
- 1999**
 - Hợp nhất Công ty Xây Dựng LG và Công ty Cơ Khí LG.

2000s GS E&C

- 2003**
 - Chosen as "Best Corporate Management Structure" by the Korea Stock Exchange. 'Xi' awarded the No. 1 brand in the 2004 consumer Well Being Awards.
- 2005**
 - Corporate name changed to "GS Engineering & Construction Corp."
 - Awarded the "Silver Tower Award" for the restoration of the Cheonggyecheon.
- 2007**
 - Named world's 31st largest construction company out of 225 companies in 2007 by ENR magazine. GS E&C established in Vietnam.
- 2008**
 - "Xi" comes 1st in apartment category for 3 straight years in 2008 First Brand Grand Prize.
- 2003**
 - Được bình chọn "Tập Đoàn có Cơ Cấu Quản Lý Tốt Nhất" bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hàn Quốc. "Xi" được trao giải thưởng hiệu số 1 trong Giải thưởng Sức khỏe Người tiêu dùng năm 2004.
- 2005**
 - Thay đổi tên thành "Tập đoàn cơ khí & xây dựng GS".
 - Được trao "Giải thưởng Tháp Bạc" cho việc trùng tu Cheonggyecheon.
- 2007**
 - Nhà thầu xây dựng lớn thứ 31 trong tổng số 225 nhà thầu xây dựng toàn cầu năm 2007 do tạp chí ENR bình chọn và đánh dấu năm thành lập Công ty GS E&C tại Việt Nam.
- 2008**
 - Xi thương hiệu căn hộ số 1 được yêu thích nhất trong 3 năm liên tiếp trong hạng mục Giải thưởng thương hiệu hàng đầu.

2010s VGSI ELEVATOR

- 2011**
 - GS E&C admitted into Dow Jones Sustainability Index in two straight years.
- 2013**
 - Honored with the 1st Government Citation for Korea's Endeared Firm.
- 2015**
 - Renamed GSND to VGSI official launch of 3 new VGSI backed businesses: Elevator | AI-form | PHC Pile.
- 2019**
 - Achieved "KRW 1 trillion in operating profit" for the first time.
- 2020**
 - Acquired Danwood S.A., a Polish modular housing company and Elements Europe Ltd., a British modular housing company.
- 2011**
 - Bình chọn là tập đoàn có chỉ số Dow Jones bền vững trong 2 năm liên tiếp.
- 2013**
 - Vinh dự được Chính Phủ Hàn Quốc tuyên dương là tập đoàn số một toàn quốc.
- 2015**
 - Chính thức đổi tên từ GSND thành VGSI với 3 ngành nghề kinh doanh: Thang máy | Cốp pha nhôm | Bê tông đường lực.
- 2019**
 - Lần đầu tiên đạt được "1000 tỷ KRW lợi nhuận hoạt động"
- 2020**
 - Mua lại Danwood S.A., một công ty nhà ở dạng mô-đun của Ba Lan và Elements Europe Ltd., một công ty nhà ở dạng mô-đun của Anh.

Based in Vietnam with state-of-the-art Korean technology,
launched by one of the world best companies - GS E&C.
We are pleased to provide you with top of the line products and services.

Zeit Elevator brings safety, convenience and reliability to your life.

Trụ sở chính đặt tại Việt Nam với công nghệ tiên tiến nhất đến từ Hàn Quốc, và được điều hành bởi một trong những công ty tốt nhất thế giới - GS E&C. Chúng tôi rất vinh dự mang đến cho Quý khách hàng các dòng sản phẩm tốt nhất và dịch vụ hàng đầu.

Zeit Elevator - Đem đến cho cuộc sống sự an toàn, tiện lợi và niềm tin vững chắc.

'A' (excellent) for 3 consecutive years

in Korea Corporate Governance Service (KCGS)
Listed company ESG ratings
(social sector raised by 2 grades to A+)

Điểm "A" (xuất sắc) 3 năm liên tiếp trong đánh giá ESG
về các công ty niêm yết của Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Hàn Quốc
(lĩnh vực xã hội tăng 2 bậc lên A+)



in Dow Jones Sustainability Index ¹⁾ | Asia Pacific
Listed **12 years** in a row
12 năm liên đứng trong danh sách
phát triển bền vững Dow Jones

Won the carbon management
Sector Honors Club
in Carbon Disclosure Project (CDP)

Chiến thắng giải kiểm soát carbon
trong Dự án Công khai tác động của khí thải carbon
Câu lạc bộ danh dự của nhóm ngành



¹⁾ Dow Jones Sustainability Index (DJSI): Co-hosted by the US-based Dow Jones Index and SAM, a Swiss sustainable management rater, it is a trusted index that culls global standard firms by assessing the financial performance and profitability (such as corporate governance and risk management), environmental quality (such as eco-friendly management), and sociality (such as HRD, corporate citizenship).

¹⁾ Chỉ số Bền vững Dow Jones (DJSI): Được đồng tổ chức bởi Chỉ số Dow Jones có trụ sở tại Hoa Kỳ và SAM - một công ty đánh giá quản lý bền vững của Thụy Sĩ, đây là một chỉ số đáng tin cậy để lựa ra các công ty tiêu chuẩn toàn cầu bằng cách đánh giá hiệu quả tài chính và khả năng sinh lời (chẳng hạn như quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro), chất lượng môi trường (chẳng hạn như quản lý thân thiện với môi trường) và tính xã hội (chẳng hạn như Phát triển nguồn nhân lực, quyền công dân của doanh nghiệp).

Value creator Chúng tôi tạo ra giá trị

Wondrous achievement with core resources and skills.

The status of GS E&C is proven with overwhelming figures!

Với các nguồn lực và kỹ năng cốt lõi, những thành tích đạt được thật đáng ngạc nhiên.

Uy tín của GS E&C được chứng minh bằng những con số áp đảo!

Achievement through unparalleled performance draws worldwide attention.

Carrying on solid growth in areas of plant, civil engineering, construction and housing,

GS E&C presents a new paradigm in construction with its know-how that masses advanced technology.

Những thành tích thể hiện bởi năng suất vượt trội, thu hút sự chú ý toàn cầu.

Tiếp đà phát triển vững chắc trong các lĩnh vực nhà máy, kỹ thuật dân dụng, xây dựng và nhà ở,

GS E & C thể hiện một mô hình mới trong xây dựng với bí quyết về công nghệ tiên tiến của chúng tôi.

GS E&C is creating highest values around the planet.

GS E&C đang tạo ra các giá trị cao cấp nhất trên khắp hành tinh.

Global network Mạng lưới rộng khắp

23

countries of the world
quốc gia trên thế giới

30

overseas companies or
branches
công ty hoặc chi nhánh
ở nước ngoài

191

project sites
khu vực dự án

Financial highlight Tài chính nổi bật

As of Dec. 31, 2021 (unit: 100 mil. won)

Tính tới ngày 31.12.2021 (đơn vị: 100 triệu won)

Orders on hand
Đơn hàng sở hữu

486,230

Incoming orders
Đơn hàng đang tiếp nhận

90,366

Total sales
Doanh số cộng gộp

133,300



Reference of Zeit Only Design



LG Display
Location: Trang Due Industrial Park,
Le Loi Commune, An Duong District,
Hai Phong City



Charm Resort Long Hai
Location: Vo Thi Sau Street,
Long Hai Town, Long Dien District,
Ba Ria - Vung Tau Province



Lacasta
Location: Van Phu Urban Area,
Phu La Ward, Ha Dong Dist., Hanoi City



Phuc Dat Connect 2
Location: 1K National Highway,
Dong Hoa Ward, Di An City,
Binh Duong Province



Together

WE RISE



“ Kids are pure seeds, we plant them with care, they will grow up well-prepared. At VGSI, we improve lives not only for surviving but for actual living. We strive to give children in foster care a brighter future, a sense of normalcy and belonging.

Nếu xem trẻ em là những hạt giống, chúng ta cần chăm bẵm những hạt giống này thật cẩn thận, để chúng có sự chuẩn bị tốt nhất. Tại VGSI, phương châm phát triển cuộc sống không chỉ là tồn tại mà phải thực sự trải nghiệm. Chúng tôi cố gắng để mang đến cho trẻ em một tương lai tươi sáng hơn, một cảm giác thân quen và là nơi chúng thuộc về.

”